*Ngày 15/7/2023*

**ĐỘI TSNB BÁO CÁO BỘ CHỈ HUY**

**Tin về Dự thảo Luật Doanh nghiệp Ngân hàng chuẩn bị trình Kỳ họp thứ 5 Quốc hội Lào khóa IX**

**I. NGUỒN:** QH cung cấp.

**II. NỘI DUNG TIN**

Sáng ngày 12/7/2023 tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa IX, đồng chí Bun-lửa Xỉn-xay-vo-rạ-vông, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Lào sẽ báo cáo trước Quốc hội về Dự thảo LuậtDoanh nghiệp Ngân hàng. Theo đó, Dự thảo Luật Doanh nghiệp Ngân hàngsửa đổi gồm 12 phần chính với 114 điều, tăng 6 điều so với Luật Ngân hàng thương mại số 56/SAP ngày 07 tháng 12 năm 2018. Trong dự thảo Luật Doanh nghiệp Ngân hàng 2023 có thêm 6 điều mới, 52 điều sửa đổi và 56 điều giữ nguyên như Luật 2018. Nổi lên một số nội dung đáng chú ý:

**1) Ngân hàng Thương mại có cơ cấu tổ chức như sau:** Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ủy ban Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị; Trực tiếp hỗ trợ công việc.

**2) Thay đổi trạng thái của ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài:** Ngân hàng thương mại do ngân hàng thương mại nước ngoài nắm giữ 100% cổ phần được hạ cấp thành chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài nhưng phải đáp ứng các điều kiện và nộp hồ sơ đề nghị hoạt động chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài theo quy định của pháp luật, các quy định do Ngân hàng Trung ương Lào đặt ra; Chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài có thể được nâng cấp thành ngân hàng thương mại mà ngân hàng thương mại nước ngoài nắm giữ 100% cổ phần, nhưng phải đáp ứng các điều kiện và nộp hồ sơ xin phép kinh doanh ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Trung ương Lào; Việc thay đổi tư cách ngân hàng kinh doanh chỉ là thay đổi về địa vị pháp lý chứ không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của ngân hàng kinh doanh như nghĩa vụ đối với người gửi tiền hoặc các chủ nợ khác và nghĩa vụ về thuế.

**3) Trợ giúp việc làm trực tiếp:** Ngân hàng thương mại có một số phòng, ban, chi nhánh và đơn vị sự nghiệp phù hợp; Quyền và nghĩa vụ của các cơ quan này được quy định trong quy định nội bộ của ngân hàng thương mại.

**4) Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:** Kiểm tra, thu thập, hạch toán tài sản và nợ của ngân hàng thương mại; Kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các biện pháp ngay từ đầu hoặc tình hình khủng hoảng theo đánh giá của Ngân hàng Trung ương Lào; Lập kế hoạch giải quyết các ngân hàng kinh doanh đang gặp khủng hoảng theo quy định tại Điều 83 của luật này để đề nghị Ngân hàng Trung ương Lào phê duyệt trước khi thực hiện; Kiểm soát hoạt động kinh doanh và giải quyết các vướng mắc trong hoạt động kinh doanh; Đảm bảo tính liên tục của các giao dịch quan trọng với khách hàng và các bên liên quan khác; Đánh giá thực trạng tài chính của ngân hàng thương mại; Miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị và người quản lý ngân hàng thương mại không đủ năng lực hoặc vi phạm pháp luật khiến ngân hàng lâm vào khủng hoảng và cử người mới thay thế; Sử dụng quyền và thay mặt cổ đông của ngân hàng thương mại thực hiện các biện pháp xử lý tình trạng khủng hoảng của ngân hàng thương mại; Yêu cầu tòa án xem xét, tuyên bố bất kỳ hành vi, giao dịch nào của ngân hàng thương mại đã được thực hiện trong thời hạn một năm trước thời điểm ban kiểm soát được bổ nhiệm là vô hiệu nếu bị coi là hành vi giao dịch đó gây thiệt hại cho ngân hàng thương mại; Tổng kết và báo cáo về các hoạt động của mình cho Ngân hàng Trung ương Lào; Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**5) Hiệp hội Ngân hàng Lào:** là hiệp hội được thành lập tự nguyện, phi lợi nhuận nhằm tập hợp các ngân hàng thương mại lại với nhau, có vai trò phối hợp với ban lãnh đạo các ngân hàng thương mại, hỗ trợ, tư vấn, cố vấn, chia sẻ bài học và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hiệp hội và các thành viên của nó; Hiệp hội Ngân hàng Lào phải hành động dựa trên các nguyên tắc và quy định được quy định trong các luật và quy định có liên quan. Hiệp hội Ngân hàng Lào có các quyền và nhiệm vụ sau: Nghiên cứu, xây dựng quy chế hoạt động của hội; Nghiên cứu, xây dựng pháp luật đạo đức trong hoạt động của ngân hàng thương mại; Công khai các quy định của pháp luật và cung cấp thông tin về ngân hàng cho các thành viên và xã hội; Nghiên cứu, bồi dưỡng kiến ​​thức về tài chính, ngân hàng cho hội viên; Quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh của các thành viên; Hợp tác và trở thành thành viên của các hiệp hội ngân hàng khu vực và quốc tế; Phối hợp với các tổ chức quản lý kinh doanh ngân hàng và các tổ chức có liên quan của nhà nước; Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hoạt động của mình gây ra; Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Các ngân hàng thương mại bao gồm các chi nhánh của các ngân hàng thương mại nước ngoài được phép hoạt động kinh doanh ngân hàng tại Lào có thể trở thành thành viên của Hiệp hội Ngân hàng Lào; Các thành viên của Hiệp hội Ngân hàng Lào có các quyền và nghĩa vụ ngang nhau như được quy định trong các quy tắc nội bộ của hiệp hội đã được Ngân hàng Lào phê duyệt.

**6) Quyền và nghĩa vụ của các Bộ, ngành, cơ quan chính quyền địa phương và các bên liên quan:** hợp tác, cung cấp thông tin liên quan trong công tác quản lý kinh doanh ngân hàng cho Ngân hàng Trung ương Lào theo vai trò và trách nhiệm của mình.

**III. NHẬN XÉT**

Các Doanh nghiệp Ngân hàng hiện nay của Lào đang hoạt động ở trình độ thấp, chuyên môn nghiệp vụ đơn điệu, chưa đáp ứng được nhu cầu và vốn, thiếu hoạt động trung gian của tài chính và dịch vụ. Trong khi đó vai trò của Ngân hàng là cung cấp nhu cầu vay vốn cho sự phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả kinh tế, tham gia kiểm soát các hoạt động kinh tế, tham gia vào sự ổn định của thị trường tài chính, thị trường chứng khoán đồng thời cung cấp thông tin, tư vấn và dịch vụ đầu tư. Việc Chính phủ Lào thông qua LuậtDoanh nghiệp Ngân hàng sửa đổi trong Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa IX là kịp thời và cần thiết trong thời điểm nền kinh tế khó khăn, khủng hoảng trầm trọng, lạm phát tăng cao... góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống thể chế tài chính - tiền tệ và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước./.

**ĐỘI TRƯỞNG**

**Thượng tá Trương Thanh Thủy**

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO**

**1) Thống kê các phần, điều của dự thảo luật**

Dự thảo Luật Doanh nghiệp Ngân hàngsửa đổi gồm 12 phần chính với 114 điều, gồm:Phần I. Các quy định chung (từ điều 1 đến điều 7); Phần II. Xin phép hoạt động kinh doanh và cơ cấu tổ chức ngân hàng (từ điều 8 đến điều 35); Phần III. Hoạt động ngân hàng và mở rộng hoạt động kinh doanh(từ điều 36 đến điều 48); Phần IV. Bảo mật, chuyển nhượng cổ phần, kiểm soát kinh doanh và việc mua bán các tài sản quan trọng của ngân hàng thương mại (từ điều 49 đến điều 64); Phần V. Hạch toán, công bố thông tin ngân hàng doanh nghiệp và kiểm toán bởi công ty kiểm toán (từ điều 65 đến điều 74); Phần VI. Các biện pháp và giải pháp hàng đầu khi Ngân hàng kinh doanh khủng hoảng (từ điều 75 đến điều 83); Phần VII. Giải thể, phá sản và thanh lý(từ điều 84 đến điều 93); Phần VIII. Hiệp hội Ngân hàng Lào (từ điều 94 đến điều 96); Phần IX. Cấm (từ điều 97 đến điều 99);

Phần X. Quản lý, giám sát ngân hàng thương mại (từ điều 99 đến điều 110); Phần XI. Chính sách đối với người có thành tích và biện pháp đối với người vi phạm (từ điều 111 đến điều 112); Phần XII. Quy định thức (từ điều 113 đến điều 114). Mục đích sửa đổi Luật Doanh nghiệp Ngân hàngcủa Chính phủ Lào nhằm quy định các nguyên tắc, quy định và biện pháp về thành lập, hoạt động, quản lý, giám sát ngân hàng thương mại để ngân hàng hoạt động hiệu quả, ổn định, minh bạch nhằm bảo đảm ngân hàng thương mại lớn mạnh, hiện đại, an toàn và liên kết quốc tế, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống thể chế tài chính - tiền tệ và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**2) Dự thảo Luật Doanh nghiệp Ngân hàng sửa đổi năm 2023.**

**CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

**Hoà bình - Độc lập - Dân chủ - Thống nhất - Thịnh vượng**

**\*\*\*\*\***

|  |  |
| --- | --- |
| Quốc hội ... số: | *Thủ đô Viêng-chăn ngày...tháng 6 năm 2023* |

**"Dự thảo"**

**Luật Doanh nghiệp Ngân hàng**

**Phần I**

**Các quy định chung**

**Điều 1: Mục tiêu**

Luật này quy định các nguyên tắc, quy định và biện pháp về thành lập, hoạt động, quản lý, giám sát ngân hàng thương mại để ngân hàng hoạt động hiệu quả, ổn định, minh bạch nhằm bảo đảm ngân hàng thương mại lớn mạnh, hiện đại, an toàn và liên kết quốc tế, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống thể chế tài chính - tiền tệ và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Điều 2: (Sửa đổi) Ngân hàng kinh doanh**

Ngân hàng thương mại là tổ chức tài chính được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh ngân hàng như nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán, thu đổi ngoại tệ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng kinh doanh bao gồm ngân hàng kinh doanh tổng hợp và ngân hàng kinh doanh đặc biệt.

**Điều 3: (Sửa đổi) Định nghĩa các thuật ngữ**

Các thuật ngữ được sử dụng trong luật này có nghĩa như sau:

1. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ mười phần trăm trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của ngân hàng thương mại;

2. Người quản lý là thành viên hội đồng quản trị, thành viên tiểu ban hội đồng quản trị, ban giám đốc, trưởng phòng, trưởng chi nhánh hoặc các chức danh tương đương;

3. Người có liên quan là người hoặc pháp nhân có quan hệ với ngân hàng kinh doanh như sau:

(1) Cổ đông lớn, người quản lý bao gồm vợ hoặc chồng, con, bố, mẹ, ông, bà, bố vợ, mẹ vợ, cháu (con đẻ), anh, chị, em ruột, con rể pháp luật, con rể;

(2) Nhóm công ty;

(3) Các pháp nhân khác mà người ở khoản (1) trên đây là người điều hành hoặc cổ đông lớn.

4. Thanh tra viên của Ngân hàng CHDCND Lào có nghĩa là nhân viên của Ngân hàng CHDCND Lào, một người hoặc pháp nhân từ một bên khác đã được Ngân hàng CHDCND Lào chỉ định hoặc giao nhiệm vụ thanh tra các ngân hàng thương mại;

5. Thành viên Hội đồng quản trị từ bên ngoài là thành viên Hội đồng quản trị không phải là nhân viên chính thức của ngân hàng thương mại và không có quan hệ họ hàng, công việc hoặc lợi ích kinh doanh với cổ đông và/hoặc người quản lý của ngân hàng thương mại;

6. Chi nhánh là bộ phận của ngân hàng kinh doanh trong nước hoặc nước ngoài không có tư cách pháp nhân, thực hiện hoạt động kinh doanh theo sự phân công của ngân hàng kinh doanh đó theo quy định của pháp luật này;

7. Công ty trong tập đoàn là công ty mà ngân hàng thương mại nắm giữ từ năm mươi phần trăm cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;

8. Ngân hàng kinh doanh có ý nghĩa quan trọng đối với hệ thống là ngân hàng kinh doanh có quy mô tài sản lớn, thị phần rộng, có mối quan hệ rộng với ngân hàng kinh doanh và các tổ chức tài chính khác, có sản phẩm phức tạp mà không ngân hàng kinh doanh hoặc tổ chức tài chính nào khác có được cung cấp dịch vụ thay thế và các yếu tố khác do Ngân hàng CHDCND Lào quyết định;

9. Hệ thống kiểm soát nội bộ là quy trình quản lý hành chính do ngân hàng thương mại thiết lập nhằm đảm bảo ngân hàng đạt được các mục tiêu kinh doanh đã đề ra, bao gồm quản lý rủi ro, kiểm tra tuân thủ, kiểm toán nội bộ và các hoạt động khác;

10. Ngân hàng kinh doanh tổng hợp là ngân hàng kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh ngân hàng tổng hợp, không tập trung vào một sản phẩm, một lĩnh vực, một địa bàn, một nhóm khách hàng cụ thể;

11. Ngân hàng kinh doanh đặc biệt là ngân hàng kinh doanh thực hiện một hoạt động kinh doanh ngân hàng cụ thể nhằm tập trung phục vụ một sản phẩm, một lĩnh vực, một địa bàn nhất định, một nhóm khách hàng mục tiêu cụ thể;

12. Quyền kiểm soát là quyền nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết hoặc quyền có mức độ lợi ích có thể ảnh hưởng đến việc quản lý, hoạch định chính sách trong một pháp nhân hoặc bất kỳ hoạt động nào;

13. Rủi ro tập trung là rủi ro do tập trung vào bất kỳ khoản đầu tư nào, kể cả việc cấp tín dụng cho một khách hàng lớn đơn lẻ, một nhóm khách hàng có liên quan hoặc một lĩnh vực quá mức;

14. Khoản vay là khoản tiền mà ngân hàng thương mại cho khách hàng vay dưới nhiều hình thức như cho vay thông thường, thấu chi, ứng trước và các loại cho vay khác do Ngân hàng CHDCND Lào quy định;

15. Nghĩa vụ tài chính là nghĩa vụ theo hợp đồng mà ngân hàng thương mại đã thỏa thuận với khách hàng dưới hình thức hạn mức tín dụng, thư tín dụng, thư bảo lãnh, chứng chỉ thanh toán và các hình thức khác do Ngân hàng Trung ương Lào quy định.

**Điều 4: Chính sách của Nhà nước đối với ngân hàng thương mại**

Nhà nước khuyến khích, thúc đẩy sự phát triển của ngành ngân hàng thông qua cung cấp thông tin và các phương tiện khác để ngành ngân hàng phát triển vững mạnh, ổn định, hiện đại, liên kết với khu vực và thế giới.

Nhà nước khuyến khích các ngân hàng kinh doanh đầu tư, cấp tín dụng để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân, tạo cơ sở cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Điều 5: Nguyên tắc hoạt động và quản lý của ngân hàng thương mại**

Hoạt động và quản lý của ngân hàng kinh doanh tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Phù hợp với chính sách, chiến lược, pháp luật, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

2. Quản lý toàn diện, thống nhất;

3. Duy trì sự ổn định, an toàn của ngân hàng thương mại và hệ thống tài chính - tiền tệ quốc gia;

4. Thực hiện hoạt động kinh doanh ngân hàng theo ủy quyền và chịu sự quản lý vĩ mô của Ngân hàng CHDCND Lào;

5. Độc lập kinh doanh và bình đẳng trước pháp luật;

6. Cung cấp dịch vụ có đạo đức, minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng.

**Điều 6: Phạm vi áp dụng của luật**

Luật này áp dụng cho các ngân hàng kinh doanh, công ty tập đoàn, chi nhánh, văn phòng đại diện của ngân hàng kinh doanh trong nước đặt tại CHDCND Lào hoặc nước ngoài, các cơ quan quản lý ngân hàng kinh doanh bao gồm các cá nhân, pháp nhân hoặc các tổ chức có liên quan.

**Điều 7: Hợp tác quốc tế**

Nhà nước đẩy mạnh hợp tác với nước ngoài, khu vực và quốc tế về hoạt động của các ngân hàng kinh doanh thông qua chia sẻ bài học kinh nghiệm, thông tin, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực để hệ thống ngân hàng CHDCND Lào phát triển vững mạnh, có khả năng liên kết với thế giới, phù hợp với các công ước mà CHDCND Lào là thành viên và các thỏa thuận quốc tế có liên quan.

**Phần II**

**Xin phép hoạt động kinh doanh và cơ cấu tổ chức ngân hàng**

**Phần 1**

**Xin giấy phép hoạt động kinh doanh ngân hàng**

**Điều 8: (Sửa đổi) Xin phép hoạt động ngân hàng**

Cá nhân, pháp nhân muốn kinh doanh ngân hàng phải đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và xin phép đầu tư theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư. Sau đó xin phép tiến hành kinh doanh với Ngân hàng của Lào.

Hồ sơ kèm theo xin giấy phép kinh doanh ngân hàng như sau:

1. Đơn xin phép kinh doanh theo mẫu in sẵn do Ngân hàng CHDCND Lào quy định;

2. Bản sao đăng ký doanh nghiệp, giấy phép đầu tư;

3. Phân tích kinh tế - kỹ thuật theo định dạng do Ngân hàng CHDCND Lào quy định;

4. Văn bản cử người phụ trách thành lập ban, trường hợp cử người đại diện chịu trách nhiệm đề nghị thành lập thì phải có giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định pháp luật;

5. Thỏa thuận liên doanh hoặc thỏa thuận thành lập ngân hàng;

6. Văn bản xác nhận nguồn vốn đăng ký hoặc quỹ đầu tư;

7. Thư đồng ý cho Ngân hàng CHDCND Lào kiểm tra nguồn vốn đầu tư thành lập ngân hàng kinh doanh, tình hình tài chính của các cổ đông; kiểm tra lịch sử của cổ đông và người quản lý;

8. Dự thảo quy định theo mẫu in do Ngân hàng Nhà nước Lào quy định;

9. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua các văn bản quy định tại khoản 3, 4, 5 và khoản 8 Điều này và việc bổ nhiệm Hội đồng quản trị, Giám đốc;

10. Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền của người đề nghị thành lập chi nhánh, ngân hàng trong nhóm ngân hàng thương mại;

11. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần;

12. Tài liệu hướng dẫn vận hành công tác kế toán, quản lý rủi ro, kiểm tra nội bộ, quản lý nhân viên, các sản phẩm dịch vụ, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố...;

13. Tài liệu xác nhận tình hình tài chính của cổ đông đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán bên ngoài trong ba năm liên tục;

14. Giấy ủy quyền của tổ chức có liên quan thành lập ngân hàng kinh doanh tại CHDCND Lào theo quy định của pháp luật nước có liên quan (đối với pháp nhân nước ngoài);

15. Sơ yếu lý lịch, chứng chỉ năng lực và giấy chứng nhận công việc của cán bộ quản lý và kiểm toán viên nội bộ theo mẫu in sẵn do Ngân hàng CHDCND Lào quy định;

16. Các tài liệu cần thiết khác theo quyết định của Ngân hàng CHDCND Lào.

Đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh của ngân hàng thương mại mà Nhà nước là cổ đông duy nhất thì không cần kèm theo hồ sơ theo quy định tại các khoản 5, 6, 7, 9, 11 và 13 Điều này hoặc đối với trường hợp nhà nước cùng nắm giữ cổ phần với các bên khác thì cổ đông nhà nước không cần kèm theo các tài liệu theo quy định tại các khoản 6, 7 và 13 Điều này. Đối với ngân hàng thương mại mà ngân hàng thương mại nước ngoài nắm giữ 100% cổ phần thì không phải kèm theo các tài liệu theo quy định tại Khoản 5.

Việc xin phép hoạt động ngân hàng phải nộp lệ phí theo quy định.

**Điều 9: Xem xét việc xin phép hoạt động ngân hàng**

Sau khi nhận được đơn xin cấp giấy phép kinh doanh ngân hàng đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 8 của luật này, Ngân hàng CHDCND Lào sẽ xem xét và thông báo nguyên tắc chấp thuận hoặc từ chối đơn xin cấp giấy phép kinh doanh cho người xin cấp giấy phép kinh doanh ngân hàng trong vòng sáu mươi ngày.

Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào phải đưa ra phản hồi về nguyên tắc nếu thấy rằng người xin kinh doanh ngân hàng đáp ứng các điều kiện sau:

1. Phân tích kinh tế - kỹ thuật, phương án kinh doanh có nội dung đầy đủ, hợp lý và khả thi;

2. Có nguồn vốn đầu tư đầy đủ, rõ ràng và hợp pháp;

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần rõ ràng và thực tế;

4. Quản tài viên chưa từng bị Tòa án trọng tài tuyên bố phá sản hoặc Quản tài viên của pháp nhân đã bị Tòa án trọng tài tuyên bố phá sản và chưa bị thôi làm Quản tài viên của pháp nhân khác;

5. Người quản lý, cổ đông có lý lịch tốt, chưa từng bị tòa án kết tội trộm cắp, lừa đảo, tham ô, làm giả chứng từ, nhận hoặc đưa hối lộ, tham nhũng, rửa tiền, tài trợ khủng bố, buôn bán người, tội phạm ma túy hoặc các tội phạm liên quan đến tài chính và tiền tệ khác;

6. Người quản lý, cổ đông lớn có trình độ và kinh nghiệm phù hợp với hoạt động kinh doanh tài chính, ngân hàng;

7. Thông tin chi tiết về tất cả các bên liên quan, cổ đông và người quản lý là chính xác và trung thực;

8. Các quy tắc được định hướng, đầy đủ và phù hợp với pháp luật và các quy định của Ngân hàng CHDCND Lào;

9. Hướng dẫn điều hành, kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp các điều kiện không được đáp ứng, Ngân hàng của Lào phải thông báo bằng văn bản từ chối cho người nộp đơn xin giấy phép kinh doanh ngân hàng.

**Điều 10: (Sửa đổi) Cấp giấy phép kinh doanh ngân hàng**

Sau khi nhận được thư chấp thuận nguyên tắc từ Ngân hàng CHDCND Lào, người xin cấp giấy phép kinh doanh ngân hàng phải đáp ứng các điều kiện bổ sung trong vòng một trăm tám mươi ngày như sau:

1. Đổ đầy đủ vốn đăng ký hoặc tiền đầu tư vào Ngân hàng CHDCND Lào;

2. Soạn đủ số lượng tiêu chuẩn viên chức;

3. Bố trí cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm cho hoạt động;

4. Có bộ máy điều hành đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh ngân hàng.

Trong trường hợp người xin cấp giấy phép kinh doanh ngân hàng không thể đáp ứng bất kỳ điều kiện nào ở trên với đủ lý do, Ngân hàng CHDCND Lào sẽ xem xét gia hạn thời gian để đáp ứng các điều kiện bổ sung cứ sau chín mươi ngày một lần nhưng không quá hai lần.

Ngân hàng của Lào sẽ chỉ cấp giấy phép kinh doanh ngân hàng khi người nộp đơn xin giấy phép kinh doanh ngân hàng đáp ứng các điều kiện theo đoạn một ở trên.

Sau khi ngân hàng thương mại nhận được giấy phép kinh doanh ngân hàng, ngân hàng đó phải đăng ký trở thành thành viên của Cục Bảo vệ tiền gửi theo các quy định có liên quan và phải hoạt động trong vòng chín mươi ngày kể từ ngày nhận được giấy phép kinh doanh.

Điều 11: Sử dụng giấy phép kinh doanh ngân hàng

Các ngân hàng thương mại phải hoạt động theo giấy phép ngân hàng và phải trưng bày giấy phép tại văn phòng của họ, đặc biệt là nơi khách hàng có thể nhìn thấy rõ các chi tiết.

1. Có sự thay đổi về cơ cấu cổ đông, lĩnh vực kinh doanh, địa điểm đặt trụ sở và các nội dung khác được ghi trong giấy phép kinh doanh;

2. Giấy phép kinh doanh bị bẩn, rách nát, hư hỏng.

**Điều 13: (Sửa đổi) Vốn đăng ký hoặc vốn đầu tư tối thiểu**

Một ngân hàng thương mại được phép hoạt động kinh doanh theo luật này phải có vốn đăng ký tối thiểu là một nghìn tỷ Kíp.

Ngân hàng thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh tại CHDCND Lào phải có vốn đầu tư cho chi nhánh tối thiểu là sáu trăm tỷ Kíp.

Vốn đăng ký hoặc tiền đầu tư có thể bao gồm tiền và vật chất, đối với thành phần vật chất không được vượt quá mười phần trăm vốn đăng ký hoặc tiền đầu tư. Vốn hữu hình phải được đánh giá bởi một công ty định giá tài sản theo sự chấp thuận của Ngân hàng CHDCND Lào.

Vốn hữu hình bao gồm bất động sản và/hoặc bất động sản được sử dụng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại, trong đó bất động sản chỉ được đặt tại CHDCND Lào.

Vốn đăng ký hoặc mức đầu tư tối thiểu trong từng thời kỳ có thể thay đổi theo thỏa thuận của Chính phủ nhưng không được giảm mức quy định tại điều này.

Các ngân hàng thương mại có thể sử dụng vốn đăng ký hoặc quỹ đầu tư theo các quy định do Ngân hàng CHDCND Lào quy định tùy từng thời điểm.

Đối với các ngân hàng thương mại được thành lập trước luật này, họ phải tăng vốn đăng ký và mức đầu tư tối thiểu để đáp ứng thời hạn do chính phủ quy định.

**Điều 14: Đầu tư, nắm giữ cổ phần tại ngân hàng thương mại**

Đầu tư vào ngân hàng kinh doanh bao gồm các hình thức sau:

1. Đầu tư chung giữa các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài;

2. Đầu tư chung giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân;

3. Đầu tư chung giữa khu vực công và khu vực tư nhân;

4. Đầu tư đơn phương.

Ngân hàng kinh doanh nên được thành lập dưới hình thức công ty TNHH hoặc công ty đại chúng, công ty nhà nước. Trường hợp thành lập dưới hình thức công ty TNHH một thành viên thì chỉ được thành lập như một ngân hàng trong nhóm ngân hàng nước ngoài.

Các cá nhân và pháp nhân có thể là cổ đông của các ngân hàng thương mại theo tỷ lệ cổ phần được xác định trong các quy định của Ngân hàng CHDCND Lào.

Việc nắm giữ cổ phần tại các ngân hàng thương mại không được dẫn đến chi phối thị trường hoặc gây cạnh tranh không lành mạnh, trừ trường hợp nắm giữ cổ phần để củng cố các ngân hàng thương mại đang gặp khủng hoảng được Ngân hàng Nhà nước CHDCND Lào cho phép.

**Điều 15: (Sửa đổi) Quy chế Ngân hàng thương mại**

Quy chế của ngân hàng thương mại phải có nội dung theo mẫu do Ngân hàng Nhà nước Lào đưa ra trong từng thời kỳ và phải được sự thông qua của đại hội đồng cổ đông. Đối với điều lệ hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được sự chấp thuận của cơ quan hữu quan.

**Điều 16: Lưu trữ và công khai thông tin về việc xin cấp Giấy phép kinh doanh**

Ngân hàng của Lào phải lưu giữ tất cả thông tin về đơn xin cấp giấy phép kinh doanh ngân hàng và phải tiết lộ thông tin ra công chúng trong vòng mười ngày kể từ ngày cấp giấy phép kinh doanh ngân hàng.

Thông tin được tiết lộ như sau:

1. Tên, địa điểm trụ sở chính, chi nhánh;

2. Vốn đăng ký, tiền đầu tư;

3. Số và ngày cấp giấy phép kinh doanh ngân hàng;

4. Lĩnh vực hoạt động của ngân hàng kinh doanh được phép;

5. Cổ đông, người quản lý;

6. Các thông tin khác mà Ngân hàng CHDCND Lào cho là cần thiết.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi thông tin nào, Ngân hàng của Lào phải tiết lộ thông tin đó ngay lập tức.

**Điều 17: Xin phép hoạt động kinh doanh ngân hàng của chi nhánh ngân hàng thương nhân nước ngoài**

Việc xin phép hoạt động kinh doanh ngân hàng của chi nhánh ngân hàng thương nhân nước ngoài phải thực hiện thủ tục thành lập ngân hàng thương mại theo quy định của luật này.

Hồ sơ xin phép hoạt động ngân hàng của chi nhánh ngân hàng thương nhân nước ngoài kèm theo như hồ sơ quy định tại Điều 8 của Luật này, trừ Điều 5, 9 và Điều 11.

Ngoài các giấy tờ nêu tại hai khoản trên còn phải có nghị quyết của hội đồng quản trị, đại hội cổ đông hoặc người có thẩm quyền của người xin phép kinh doanh về việc thông qua các giấy tờ quy định tại Điều 8 khoản 1, khoản 3, khoản 4 và khoản 8 của văn bản bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh tập hợp đầu tiên và phải có giấy cam kết của ngân hàng hội sở chính về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho chi nhánh đặt tại nước CHDCND Lào.

**Điều 18: (mới) Thay đổi tư cách ngân hàng thương mại**

Để thay đổi trạng thái của ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài, phải tiến hành như sau:

1. Ngân hàng thương mại do ngân hàng thương mại nước ngoài nắm giữ 100% cổ phần được hạ cấp thành chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài nhưng phải đáp ứng các điều kiện và nộp hồ sơ đề nghị hoạt động chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài theo quy định của pháp luật, các quy định do Ngân hàng CHDCND Lào đặt ra;

2. Chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài có thể được nâng cấp thành ngân hàng thương mại mà ngân hàng thương mại nước ngoài nắm giữ 100% cổ phần, nhưng phải đáp ứng các điều kiện và nộp hồ sơ xin phép kinh doanh ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Trung ương Lào.

Việc thay đổi tư cách ngân hàng kinh doanh chỉ là thay đổi về địa vị pháp lý chứ không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của ngân hàng kinh doanh như nghĩa vụ đối với người gửi tiền hoặc các chủ nợ khác và nghĩa vụ về thuế.

**Điều 19: Thành lập văn phòng đại diện ngân hàng thương mại nước ngoài**

Việc thành lập văn phòng đại diện của ngân hàng thương mại nước ngoài tại CHDCND Lào nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật về xúc tiến đầu tư.

**Phần 2**

**Cơ cấu tổ chức của ngân hàng thương mại**

**Điều 20: (Sửa đổi) Cơ cấu tổ chức của ngân hàng thương mại**

Ngân hàng Thương mại có cơ cấu tổ chức như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;

3. Ủy ban Hội đồng quản trị;

4. Hội đồng quản trị;

5. Trực tiếp hỗ trợ công việc.

**Điều 21: Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là tổ chức cao nhất của ngân hàng thương mại. Có hai loại cuộc họp cổ đông: cuộc họp thường kỳ và cuộc họp đặc biệt.

Một cuộc họp chung phải được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, một trong số đó phải được tổ chức trong vòng bốn tháng sau khi kết thúc năm kế toán. Đối với đại hội đồng cổ đông có thể khai mạc bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết theo đề nghị của cổ đông nắm giữ trên 1/3 tổng số cổ phần hoặc theo điều lệ của ngân hàng thương mại.

Thông báo họp, tổ chức họp, chương trình họp, phương thức họp, nghị quyết họp, bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông thiểu số và việc bãi bỏ nghị quyết họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp ngân hàng thương mại có tình hình tài chính yếu kém, không giải quyết được các vấn đề tồn đọng theo kiến ​​nghị của kiểm toán viên Ngân hàng Trung ương Lào hoặc các cổ đông không sử dụng quyền và thực hiện nhiệm vụ của mình, Ngân hàng Trung ương Lào có thể ra lệnh mở đại hội đồng cổ đông và cuộc họp đó sẽ bầu ra chủ toạ để điều hành cuộc họp.

Đối với ngân hàng là công ty TNHH một thành viên thì coi nghị quyết của đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị của ngân hàng thương nhân nước ngoài là cổ đông là nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

**Điều 22: (sửa đổi) quyền và nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Thông qua điều lệ của ngân hàng thương mại, kể cả những thay đổi về điều lệ do Hội đồng quản trị đề xuất;

2. Bầu, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị;

3. Thống nhất về lịch họp Hội đồng quản trị, tiền lương, chế độ hưu trí và các chính sách khác đối với người điều hành;

4. Thông qua tổng kết, kế hoạch kinh doanh và báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm theo đề xuất của Hội đồng quản trị;

5. Thông qua việc tăng hoặc giảm vốn, kiểm soát hoạt động kinh doanh, mua bán các tài sản quan trọng hoặc thanh lý ngân hàng kinh doanh theo đề xuất của Hội đồng quản trị;

6. Thông qua việc chia cổ tức, trích lập các quỹ dự phòng theo đề xuất của Hội đồng quản trị;

7. Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 23: (Sửa đổi) Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị bao gồm năm thành viên trở lên theo sự chấp thuận của Ngân hàng Trung ương Lào, trong đó phải có ít nhất một thành viên hội đồng quản trị là người bên ngoài.

Hội đồng quản trị gồm chủ tịch, phó chủ tịch và một số thành viên do đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá ba năm và có thể được bầu lại liên tiếp không quá ba lần.

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất ba lần một tháng. Hoạt động của hội đồng quản trị tuân thủ Điều lệ hoạt động của ngân hàng, pháp luật và các quy định có liên quan.

Việc bầu, miễn nhiệm, nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị và cuộc họp Hội đồng quản trị của ngân hàng thương mại do Nhà nước là cổ đông duy nhất thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 24: (Sửa đổi) Điều khoản của Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. có năng lực hành vi;

2. Có kiến ​​thức, kỹ năng và kinh nghiệm về quản trị, tài chính, ngân hàng, pháp luật và các lĩnh vực khác có liên quan;

3. Chưa từng bị tòa án kết tội trộm cắp, lừa đảo, tham ô, làm giả tài liệu, nhận hoặc đưa hối lộ, tham nhũng hoặc rửa tiền;

4. Chưa từng bị thôi giữ chức vụ người quản lý của pháp nhân khác, chưa từng bị Tòa án trọng tài xét xử phá sản và chưa từng là người quản lý pháp nhân đã bị Tòa án trọng tài tuyên bố phá sản;

5. Nếu kiểm toán viên của Ngân hàng CHDCND Lào phải mãn nhiệm ít nhất một năm trước khi được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị;

6. Có các điều kiện cần thiết khác.

**Điều 25: (Sửa đổi) Quyền và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng và triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

2. Hoạch định chiến lược, chính sách, quản trị điều hành, quản trị rủi ro, kiểm toán và các chính sách khác trong hoạt động kinh doanh;

3. Thông qua các quy định do Ủy ban Hội đồng quản trị đề xuất;

4. Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của ngân hàng kinh doanh theo quy định của pháp luật có liên quan;

5. Nhận thông tin kịp thời, phù hợp về điều kiện tín dụng, rủi ro chủ yếu, phân loại nợ và tài sản có, các khoản khấu trừ, suy giảm chất lượng tài sản và các rủi ro do tài sản gây ra có thể gây thiệt hại cho ngân hàng thương mại trong từng thời kỳ;

6. Giải trình, giải đáp thắc mắc và báo cáo về hoạt động của ngân hàng kinh doanh trước Đại hội đồng cổ đông;

7. Trình đại hội đồng cổ đông việc chia lợi nhuận vào quỹ và chia cổ tức;

8. Trình phương án kinh doanh để đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua;

9. Chỉ định ủy ban của hội đồng quản trị;

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc;

11. Thông qua đề nghị của Ủy ban Quản lý Hành chính về việc bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm chức vụ Phó Vụ trưởng, Trưởng phòng, Trưởng Chi cục hoặc chức vụ tương đương;

12. Báo cáo đại hội đồng cổ đông về hoạt động của ngân hàng thương mại;

13. Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 26: (Sửa đổi) Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị có các nghĩa vụ sau đây:

1. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và chủ động thực hiện nhiệm vụ của mình;

2. Giải quyết các vấn đề của ngân hàng thương mại một cách độc lập và có đạo đức;

3. Nghiên cứu để hiểu sâu về nhiệm vụ được giao, các rủi ro liên quan đến nhiệm vụ, các quy định của pháp luật có liên quan và các thông lệ tốt của quốc tế;

4. Tham gia ý kiến ​​với tư cách là quan chức trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các Ủy ban của Hội đồng quản trị do mình tổ chức;

5. Thông báo ngay cho Hội đồng quản trị về lợi ích chồng chéo của họ;

6. Trả lời các câu hỏi chi tiết của Ngân hàng CHDCND Lào về việc thực hiện nhiệm vụ của mình;

7. Tham dự các cuộc họp theo lời mời, hợp tác và tuân thủ các yêu cầu của Ngân hàng CHDCND Lào;

8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của ngân hàng thương mại.

**Điều 27: Ủy ban của Hội đồng quản trị**

Ủy ban của Hội đồng quản trị bao gồm:

1. Ban Quản lý;

2. Ủy ban Quản lý rủi ro;

3. Ủy ban Kiểm toán;

4. Các ban khác theo sự thống nhất của Hội đồng quản trị.

Mỗi ủy ban bao gồm ít nhất ba thành viên hội đồng quản trị có năng lực và kinh nghiệm phù hợp, bao gồm chủ tịch ủy ban và ủy ban. Thành viên hội đồng quản trị có thể tham gia nhiều tiểu ban nhưng chỉ được làm chủ tịch một tiểu ban. Chủ tịch ủy ban kiểm toán phải là thành viên hội đồng quản trị từ bên ngoài. Hội đồng quản trị có thể chỉ định nhân sự bên ngoài không phải là thành viên của hội đồng quản trị để bổ sung vào mỗi ủy ban.

Ủy ban của Hội đồng quản trị tiến hành công việc theo chế độ họp ít nhất hai tháng một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi cần thiết.

Ủy ban của hội đồng quản trị có sổ tay hỗ trợ công việc thường xuyên của mình và phải có sổ tay phục vụ công việc của mình và phải được xem xét ít nhất mỗi năm một lần.

**Điều 28: (Sửa đổi) Quyền và Nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý Hành chính**

Ban quản lý có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện chính sách quản lý nhân sự, xác định quy tắc đạo đức, nguyên tắc và phương pháp tuyển chọn người quản lý, thù lao người quản lý trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt;

2. Giám sát việc xây dựng, hoàn thiện các sổ tay liên quan đến công tác quản lý hành chính trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt cũng như theo dõi, kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản trị việc thực hiện sổ tay;

3. Quy định tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức làm công tác quản lý hành chính;

4. Lựa chọn chỉ tiêu, đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Kiểm toán viên nội bộ để Hội đồng quản trị xem xét theo tiêu chuẩn và điều kiện quy định;

5. Tra cứu việc bổ nhiệm Phó Giám đốc, Trưởng phòng, Trưởng Chi nhánh hoặc các chức danh tương đương do Giám đốc đề nghị để trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt;

6. Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt cũng như giám sát việc thực hiện kế hoạch đó;

7. Quy định điều kiện và phương án đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và người điều hành;

8. Đề nghị Hội đồng quản trị xử lý kỷ luật đối với những người điều hành vi phạm nhiệm vụ được giao;

9. Đề nghị Hội đồng quản trị miễn nhiệm người quản trị không đủ điều kiện hoặc không phù hợp để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ nói trên;

10. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện công tác hàng năm của mình;

11. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình với Hội đồng quản trị tại từng thời điểm;

12. Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 29: (Sửa đổi) Quyền và Nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý Rủi ro**

Ủy ban Quản lý rủi ro có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các chính sách quản lý rủi ro của ngân hàng thương mại để trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt;

2. Giám sát việc xây dựng, hoàn thiện các sổ tay liên quan đến quản trị rủi ro trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt cũng như theo dõi, kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản trị việc thực hiện sổ tay;

3. Quy định tiêu chuẩn, điều kiện của nhân viên làm công tác quản lý rủi ro;

4. Tham gia ý kiến ​​về những vấn đề do Hội đồng quản trị giao hoặc yêu cầu giải quyết;

5. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện công tác hàng năm của mình;

6. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình với Hội đồng quản trị theo định kỳ;

7. Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 30: (Sửa đổi) Quyền và Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán**

Ban kiểm tra có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu, xây dựng và cập nhật các chính sách về báo cáo tài chính và kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ, kế toán, hệ thống thông tin bao gồm cả kiểm toán ngân hàng kinh doanh để trình Hội đồng quản trị phê duyệt;

2. Giám sát việc xây dựng và hoàn thiện các sổ tay liên quan đến công tác kiểm toán trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt cũng như theo dõi, kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản trị việc thực hiện sổ tay;

3. Giám sát hoạt động của ngân hàng thương mại bao gồm việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, nghị quyết của hội đồng quản trị phù hợp với các điều lệ, quy định nội bộ của ngân hàng thương mại và quy định của pháp luật;

4. Quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân viên kiểm toán nội bộ;

5. Thống nhất việc thuê hoặc hủy bỏ hợp đồng với công ty kiểm toán cũng như xác định phạm vi kiểm toán theo sự thống nhất của Ban Giám đốc;

6. Theo dõi, đánh giá chất lượng hoạt động của công ty kiểm toán, tính độc lập và mối quan hệ của công ty kiểm toán trên cơ sở xem xét toàn diện mối quan hệ giữa công ty kiểm toán và ngân hàng thương mại;

7. Yêu cầu báo cáo tài chính quý, năm đã được kiểm toán, báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ và độc lập từ người điều hành có liên quan, kiểm toán viên nội bộ và công ty kiểm toán;

8. Tư vấn pháp luật về công tác kiểm toán;

9. Theo dõi, kiểm tra tiến độ giải quyết các vấn đề còn tồn tại nêu trong báo cáo kết quả kiểm toán;

10. Tham khảo ý kiến ​​của cố vấn pháp luật, cố vấn kế toán và những người khác theo sự thống nhất của Hội đồng quản trị;

11. Cho ý kiến ​​về các vấn đề do Hội đồng quản trị hoặc Người điều hành đề xuất;

12. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện công tác hàng năm của mình;

13. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình với Hội đồng quản trị tại từng thời điểm;

14. Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 31: (Sửa đổi) Hội đồng quản trị**

Ban giám đốc gồm giám đốc và phó giám đốc.

Giám đốc là người điều hành công việc hàng ngày trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo quy định của luật này, nội quy và theo sự phân công của hội đồng quản trị.

Giám đốc do hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, có nhiệm kỳ không quá ba năm và có thể được bổ nhiệm lại liên tục không quá ba lần. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ, nhiệm kỳ của Giám đốc ngân hàng doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần được thực hiện theo quy định có liên quan.

Giám đốc có thể là thành viên của hội đồng quản trị nhưng không được giữ chức vụ chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng quản trị hoặc chủ tịch bất kỳ ủy ban nào của hội đồng quản trị.

Phó giám đốc có nhiệm vụ giúp Giám đốc điều hành công việc của ngân hàng thương mại với tư cách là người ủy thác thay trong trường hợp Giám đốc bận theo sự phân công của Giám đốc.

**Điều 32: (Sửa đổi) Quyền và Nhiệm vụ của Giám đốc**

Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Đại diện cho ngân hàng thương mại ký kết các hợp đồng, công văn;

2. Quản lý công việc kinh doanh hàng ngày của ngân hàng kinh doanh;

3. Lập hoặc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh hàng năm trình Hội đồng quản trị xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ phó giám đốc, trưởng phòng, trưởng chi nhánh và các chức danh tương đương trên cơ sở phê duyệt của hội đồng quản trị;

5. Sử dụng nhân sự của ngân hàng thương mại theo phạm vi phụ trách hoặc theo đề nghị của Hội đồng quản trị;

6. Cung cấp thông tin và làm rõ các vấn đề mà Hội đồng quản trị quan tâm;

7. Tạo mới hoặc cập nhật các quy tắc quản lý để trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt;

8. Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của ngân hàng kinh doanh trước ban giám đốc;

9. Đề xuất mở chi nhánh, thành lập nhóm công ty hoặc đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh khác để hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt;

10. Thỏa thuận về tiền lương của người lao động, thực hiện chính sách khen thưởng hoặc kỷ luật đối với những người lao động vi phạm nội quy của ngân hàng thương mại;

11. Hợp tác, cung cấp thông tin và làm rõ các vấn đề với công ty kiểm toán, Ngân hàng CHDCND Lào và các bên khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

12. Giải trình và cung cấp các tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và các tiểu ban của Hội đồng quản trị;

13. Báo cáo các hoạt động của ngân hàng kinh doanh cho hội đồng quản trị và các ủy ban của hội đồng quản trị;

14. Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 33: Phê chuẩn việc bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Quản trị viên**

Việc bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các giám đốc điều hành ngân hàng kinh doanh phải được sự chấp thuận của Ngân hàng Trung ương Lào.

**Điều 34: (mới) Trợ giúp việc làm trực tiếp**

Ngân hàng thương mại có một số phòng, ban, chi nhánh và đơn vị sự nghiệp phù hợp.

Quyền và nghĩa vụ của các cơ quan này được quy định trong quy định nội bộ của ngân hàng thương mại.

**Điều 35: (Sửa đổi) Cơ cấu tổ chức của chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài**

Chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài có cơ cấu tổ chức như sau:

1. Chi nhánh;

2. Lĩnh vực;

3. Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Việc bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm hội đồng quản trị của chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài phải được sự chấp thuận của Ngân hàng Trung ương Lào.

**Phần III**

**Hoạt động ngân hàng và mở rộng hoạt động kinh doanh**

**Phần 1**

**Kinh doanh ngân hàng**

**Điều 36: (Sửa đổi) Kinh doanh ngân hàng**

Hoạt động kinh doanh ngân hàng bao gồm:

1. Nhận tiền gửi;

2. Cấp tín dụng;

3. Dịch vụ thanh toán;

4. Thu đổi ngoại tệ.

Ngoài ra, các ngân hàng thương mại có thể đóng vai trò là đại lý tài chính, tư vấn tài chính và đầu tư, cung cấp dịch vụ lưu trữ có giá trị và cung cấp các dịch vụ khác theo ủy quyền của Ngân hàng CHDCND Lào.

Hoạt động ngân hàng ngoại tệ phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đối với các ngân hàng thương mại cụ thể, họ có thể tiến hành kinh doanh ngân hàng theo các quy định mà Ngân hàng Trung ương Lào quy định trong từng thời kỳ.

**Điều 37: (Sửa đổi) Nhận tiền gửi**

Nhận tiền gửi là dịch vụ mở tài khoản tiền gửi kinh doanh tại ngân hàng cho các cá nhân, pháp nhân và tổ chức, bao gồm tài khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn, v.v. có hoặc không có lãi.

Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đưa ra các quy định về việc chấp nhận tiền gửi của các ngân hàng thương mại.

**Điều 38: (Sửa đổi) Cấp tín dụng**

Việc cung cấp tín dụng là việc cung cấp các khoản vay, các nghĩa vụ tài chính khác hoặc các sản phẩm tương tự khác theo ủy quyền của Ngân hàng CHDCND Lào mà ngân hàng thương mại đã chấp thuận cho các cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức sử dụng cho bất kỳ mục đích nào mà người vay phải trả vốn, lãi và phí cho ngân hàng thương mại theo quy định trong hợp đồng.

Khi cấp tín dụng, các ngân hàng thương mại phải kiểm tra thông tin tín dụng của khách hàng từ hệ thống thông tin tín dụng được Ngân hàng CHDCND Lào phê duyệt.

Ngân hàng CHDCND Lào đặt ra các quy định về cấp tín dụng cho các ngân hàng thương mại.

**Điều 39: (Sửa đổi) Dịch vụ thanh toán**

Dịch vụ thanh toán là dịch vụ thanh toán tiền hàng hóa, phí dịch vụ và các khoản nợ khác theo lệnh thanh toán của khách hàng thông qua bất kỳ cơ chế, công cụ thanh toán nào theo quy định của Luật các hệ thống thanh toán.

Ngân hàng thương mại muốn cung ứng dịch vụ thanh toán phải đáp ứng các điều kiện quy định của pháp luật về hệ thống thanh toán và các quy định có liên quan.

**Điều 40: (Sửa đổi) Trao đổi tiền tệ**

Trao đổi ngoại tệ là việc trao đổi tiền từ một loại tiền tệ này sang một loại tiền tệ khác theo quy định của Luật quản lý ngoại hối.

Các ngân hàng thương mại đáp ứng các yêu cầu do Ngân hàng CHDCND Lào quy định có thể tự kinh doanh ngoại hối hoặc có thể thành lập các đơn vị ngoại hối của riêng mình với sự cho phép của Ngân hàng CHDCND Lào. Ngân hàng thương mại phải chịu trách nhiệm về hoạt động hối đoái của các đơn vị hối đoái của mình. Ngân hàng của Lào đưa ra các quy định về quản lý hối đoái.

**Điều 41: (Sửa đổi) Đại diện tài chính**

Đại diện tài chính là đại diện trong các giao dịch giữa các khách hàng trên thị trường tài chính, bao gồm cả đại diện trong việc cung cấp vốn. Đại diện tài chính phải hành động theo quy định của pháp luật.

**Điều 42: (Sửa đổi) Tư vấn tài chính và đầu tư**

Tư vấn tài chính và đầu tư là tư vấn ngân hàng kinh doanh về phân tích lập kế hoạch tài chính và tư vấn đầu tư.

Hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 43: (Sửa đổi) Dịch vụ cất giữ vật có giá**

Dịch vụ cất giữ tài sản có giá trị là việc cho thuê két sắt để cất giữ tài liệu có giá trị, vật có giá trị tại nơi đảm bảo an toàn cho ngân hàng kinh doanh theo quy định của pháp luật có liên quan. Dịch vụ cất giữ tài sản có giá phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 44: Thời điểm cung ứng dịch vụ**

Ngân hàng thương mại phải thông báo thời gian thực hiện dịch vụ cho khách hàng và không được ngừng dịch vụ trong khoảng thời gian này.

Các ngân hàng thương mại muốn ngừng cung cấp dịch vụ vào những ngày không phải là ngày lễ hoặc các ngày lễ khác do chính phủ xác định phải xin phép bằng văn bản của Ngân hàng Trung ương Lào ít nhất năm ngày làm việc trước khi ngừng các dịch vụ đó.

Trường hợp ngày ngân hàng thương mại ngừng cung ứng dịch vụ trùng với ngày đến hạn của hợp đồng mà ngân hàng thương mại và khách hàng phải thực hiện các nghĩa vụ của mình tại địa điểm kinh doanh của ngân hàng thương mại thì ngày mở cửa cung ứng dịch vụ tiếp theo được coi là ngày ngày đến hạn của hợp đồng có liên quan.

**Điều 45: (Sửa đổi) Ngôn ngữ chính thức**

Tất cả các tài liệu về hoạt động của các ngân hàng thương mại được báo cáo hoặc cung cấp cho Ngân hàng của Lào và các tổ chức nhà nước có liên quan phải bằng tiếng Lào.

**Phần 2**

**Mở rộng kinh doanh**

**Điều 46: (Sửa đổi) Mở rộng kinh doanh**

Các ngân hàng thương mại có thể mở rộng kinh doanh bằng cách thành lập chi nhánh, đơn vị dịch vụ, văn phòng đại diện, đầu tư vào các tổ chức tài chính hoặc pháp nhân không phải là tổ chức tài chính với sự cho phép của Ngân hàng PDR Lào, trừ trường hợp thành lập các đơn vị dịch vụ không phải xin phép nhưng phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước Lào ít nhất mười lăm ngày trước ngày khai trương dịch vụ.

Việc mở rộng kinh doanh phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đủ quỹ mở rộng kinh doanh;

2. Hệ thống quản trị kinh doanh, hệ thống kiểm toán kế toán nội bộ có hiệu quả;

3. Hệ thống truyền tải thông tin hiệu quả phục vụ công tác quản lý;

4. Thực hiện các quy định về duy trì an ninh tốt mà Ngân hàng CHDCND Lào đặt ra;

5. Các điều kiện cần thiết khác.

Ngân hàng CHDCND Lào quy định về việc thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện của các đơn vị dịch vụ của ngân hàng thương mại.

Đối với việc mở rộng kinh doanh ra nước ngoài, phải được sự cho phép của các bên liên quan.

**Điều 47: (Sửa đổi) Đầu tư vào các tổ chức tài chính**

Một ngân hàng thương mại có thể đầu tư, thành lập hoặc mua cổ phần trong các ngân hàng thương mại khác và/hoặc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tài chính theo sự cho phép của Ngân hàng CHDCND Lào như sau:

1. Kinh doanh chứng khoán;

2. Kinh doanh bảo hiểm;

3. Kinh doanh cho thuê tín dụng;

4. Nghiệp vụ bảo lãnh tín dụng;

5. Hoạt động kinh doanh tài chính khác.

Đối với đầu tư ra nước ngoài, ngoài việc xin phép Ngân hàng CHDCND Lào, còn phải xin phép Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 48: Đầu tư vào pháp nhân không phải là tổ chức tài chính**

Các ngân hàng kinh doanh có sức mạnh tài chính có thể đầu tư vào các pháp nhân không phải là các tổ chức tài chính trong và ngoài nước mạnh và kinh doanh có hiệu quả với tỷ lệ không quá mười phần trăm vốn đăng ký của ngân hàng kinh doanh và không quá hai mươi phần trăm cổ phần có quyền biểu quyết trong đó xí nghiệp.

Tổng số cổ phần trong các pháp nhân không phải là tổ chức tài chính không được vượt quá năm mươi phần trăm vốn đăng ký của ngân hàng thương mại theo quy định của Ngân hàng CHDCND Lào.

**Phần IV**

**Bảo mật, chuyển nhượng cổ phần, kiểm soát kinh doanh**

**và việc mua bán các tài sản quan trọng của ngân hàng thương mại**

**Phần 1**

**Duy trì sự ổn định**

**Điều 49: (Sửa đổi) Điều kiện duy trì ổn định**

Ngân hàng thương mại phải tuân thủ các yêu cầu về bảo mật sau:

1. Tiến hành kinh doanh theo hệ thống kế toán và quản lý tốt theo quy định của luật này và các quy định của Ngân hàng CHDCND Lào;

2. Duy trì đủ vốn, đảm bảo thanh khoản, đảm bảo tính liên tục trong quản lý tài sản và phân tán rủi ro;

3. Có đầy đủ các quy định, cơ chế, quy trình quản lý các loại rủi ro.

Ngân hàng CHDCND Lào đặt ra các quy định chi tiết về việc duy trì sự ổn định của các ngân hàng kinh doanh tổng hợp và ngân hàng kinh doanh đặc biệt.

Ngoài các điều kiện để duy trì sự ổn định nêu trên, các ngân hàng thương mại cũng có thể sử dụng các thông lệ tốt để duy trì sự ổn định theo thỏa thuận của Ngân hàng CHDCND Lào.

**Điều 50: (Sửa đổi) Hệ thống kiểm soát nội bộ**

Ngân hàng kinh doanh phải có hệ thống và xác định các quy tắc kiểm soát nội bộ, nội dung chủ yếu là xác định cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý hành chính, bao gồm vị trí, vai trò, quyền và nhiệm vụ, trách nhiệm, giám sát, kiểm tra và báo cáo của người quản lý, các đơn vị và nhân viên của ngân hàng kinh doanh.

Ngân hàng thương mại phải gửi bản sao văn bản về quy chế kiểm soát nội bộ và tài khoản của nhân viên có quyền ký cũng như bản sao các chữ ký nói trên cho Ngân hàng Trung ương Lào. Nếu có sự thay đổi trong các tài liệu đó, Ngân hàng của Lào phải được thông báo trong vòng năm ngày làm việc.

Ngân hàng thương mại phải bố trí đủ số lượng nhân viên kiểm soát nội bộ có trình độ và kinh nghiệm phù hợp cũng như thường xuyên đào tạo nhân viên này.

**Điều 51: Quản lý mức đủ vốn**

Các ngân hàng thương mại phải duy trì đủ vốn theo quy định của Ngân hàng Trung ương Lào.

Ngân hàng CHDCND Lào xác định tỷ lệ an toàn vốn, các thành phần vốn và nguyên tắc tính tỷ lệ an toàn vốn của các ngân hàng thương mại và có thể xác định tăng tỷ lệ an toàn vốn cho bất kỳ ngân hàng thương mại nào.

Nếu thấy ngân hàng quan trọng với hệ thống hoặc có rủi ro cao sẽ dẫn đến thiếu ổn định.

**Điều 52: Quản lý rủi ro**

Các ngân hàng thương mại phải có các quy định, cơ chế, quy trình quản lý rủi ro chi tiết bao gồm cả hệ thống giám sát quản lý hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu sau:

1. Xác định, đo lường, đánh giá, giám sát, báo cáo và kiểm soát hoặc giảm thiểu kịp thời tất cả các rủi ro quan trọng như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động;

2. Đánh giá mức độ đủ vốn và khả năng thanh khoản của ngân hàng thương mại.

Quy trình quản lý rủi ro bao gồm việc lập và rà soát phương án hỗ trợ khủng hoảng trên cơ sở xem xét tình hình thực tế của ngân hàng thương mại. Thủ tục phải phù hợp với tình hình rủi ro và mức độ quan trọng của ngân hàng thương mại đối với hệ thống ngân hàng.

Ngân hàng Trung ương Lào đặt ra các quy định về quản lý rủi ro trong các khía cạnh khác nhau của các ngân hàng thương mại.

**Điều 53: Quản lý tài sản**

Các ngân hàng thương mại phải có các quy định, cơ chế, quy trình phù hợp trong việc quản lý tài sản và trích đủ các quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước CHDCND Lào.

**Điều 54: Chống lạm dụng dịch vụ ngân hàng**

Các ngân hàng thương mại phải có đầy đủ các quy định, cơ chế, thủ tục để ngăn chặn việc lợi dụng ngân hàng thương mại như một kênh để phạm tội, trong đó có việc thực thi Luật Phòng, chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

**Điều 55: Thuê bên ngoài cung cấp dịch vụ**

Việc thuê các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài để cung cấp dịch vụ công hoặc quản lý kiểm soát nội bộ cho các ngân hàng thương mại phải được sự cho phép của Ngân hàng CHDCND Lào.

Ngân hàng kinh doanh phải có quy định, cơ chế, quy trình đánh giá, quản lý, giám sát việc thuê các nhà cung cấp dịch vụ từ bên ngoài như xác minh thông tin của các bên liên quan, xác định mô hình thuê, trách nhiệm của từng bên một cách chi tiết.

**Điều 56: (Sửa đổi) Giao dịch với người trực thuộc hoặc nhân viên của ngân hàng thương mại**

Các ngân hàng kinh doanh thực hiện giao dịch với các chi nhánh hoặc nhân viên của ngân hàng kinh doanh về việc cung cấp tín dụng, nhận tiền gửi, chuyển tiền, đổi tiền, ký gửi vật có giá trị, mua tài sản tài chính, mua hàng hóa, dịch vụ và các giao dịch khác phải hành động như những khách hàng bình thường không phải là liên quan đến ngân hàng mà không có bất kỳ quyền đặc biệt nào và phải có bảo lãnh phù hợp theo quy định của Ngân hàng CHDCND Lào.

Các ngân hàng thương mại phải báo cáo danh sách và giao dịch với các bên liên quan hoặc nhân viên của ngân hàng thương mại do Ngân hàng CHDCND Lào xác định.

**Điều 57: Xây dựng phương án hỗ trợ khủng hoảng**

Các ngân hàng kinh doanh quan trọng đối với hệ thống phải lập kế hoạch hỗ trợ khủng hoảng theo quy định của Ngân hàng CHDCND Lào và phải xem xét lại kế hoạch mỗi năm một lần hoặc khi có bất kỳ tình huống nào có thể xảy ra như khủng hoảng tài chính, khủng hoảng kinh tế, thiên tai và sự cố hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc các điều kiện khác có thể có tác động tổng thể đến hệ thống ngân hàng kinh doanh.

**Điều 58: Trách nhiệm của người quản lý và người lao động**

Người quản lý và nhân viên của ngân hàng thương mại phải có trách nhiệm cao và đạo đức trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, coi lợi ích của khách hàng và của ngân hàng thương mại trên lợi ích của bản thân.

Ngân hàng thương mại phải theo dõi và có biện pháp xử lý thích hợp đối với người quản lý, nhân viên của mình gây thiệt hại cho ngân hàng thương mại hoặc khách hàng.

**Điều 59: Tiết lộ lợi ích**

Người điều hành ngân hàng thương mại phải thông báo cụ thể cho Hội đồng quản trị của ngân hàng thương mại về hoạt động của họ hoặc những người có liên quan của họ có lợi ích liên quan đến ngân hàng thương mại.

Khi có sự cân nhắc về công việc kinh doanh mà anh ta hoặc những người liên quan đến anh ta có quyền lợi, người quản lý phải rút khỏi cuộc họp.

Trong trường hợp người quản lý không tuân thủ các yêu cầu trên, ngân hàng thương mại hoặc cổ đông có quyền khởi kiện ra tòa yêu cầu hủy bỏ hợp đồng liên quan đến doanh nghiệp, đồng thời Ngân hàng Nhà nước Lào sẽ đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ của quản tài viên và sẽ bị cách chức sau khi tòa án ra quyết định hủy bỏ hợp đồng.

**Điều 60: Bảo vệ người sử dụng**

Ngân hàng kinh doanh phải có quy định, quy trình rõ ràng để giải quyết với người sử dụng và phải có cơ chế hiệu quả để tiếp nhận, xem xét và giải quyết các khiếu nại, kiến ​​nghị của người sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan.

Ngân hàng thương mại phải bảo vệ quyền và lợi ích của người sử dụng bằng cách:

1. Trở thành thành viên của Cục bảo vệ tiền gửi;

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc gửi, chuyển, rút ​​tiền của người sử dụng được đầy đủ, kịp thời;

3. Giữ bí mật các giao dịch của người dùng trừ khi pháp luật có yêu cầu khác;

4. Công bố tình hình tài chính của các ngân hàng thương mại cho công chúng theo quy định của Ngân hàng CHDCND Lào;

5. Cung cấp thông tin chi tiết về việc sử dụng sản phẩm của mình như lãi suất, phí dịch vụ, tỷ giá hối đoái, điều kiện và cách thức sử dụng dịch vụ dưới nhiều hình thức, kể cả quảng cáo sản phẩm, dịch vụ phải chính xác theo thực tế;

6. Nghĩa vụ bảo vệ người sử dụng theo quy định của pháp luật.

**Điều 61: Bảo mật**

Người quản lý, nhân viên và người được ủy quyền của ngân hàng thương mại đang hoặc đã thôi nhiệm vụ phải giữ bí mật thông tin của ngân hàng thương mại đó. Không được phép tiết lộ hoặc sử dụng những thông tin đó vì lợi ích của mình hoặc của người khác ngoại trừ lợi ích của ngân hàng kinh doanh. Thông tin bí mật có thể được tiết lộ cho Ngân hàng của Lào, kiểm toán viên hoặc cơ quan được ủy quyền theo luật. Những người yêu cầu thông tin từ Ngân hàng kinh doanh phải giữ bí mật những thông tin đó trừ những trường hợp pháp luật yêu cầu tiết lộ.

**Phần 2**

**Chuyển nhượng cổ phần, kiểm soát doanh nghiệp**

**và việc mua bán các tài sản quan trọng**

**Điều 62: (Sửa đổi) Chuyển nhượng cổ phần**

Việc chuyển nhượng cổ phần phổ thông của ngân hàng thương mại dẫn đến cổ đông ban đầu, cá nhân hoặc bất kỳ pháp nhân nào trở thành cổ đông lớn hoặc chuyển nhượng cổ phần từ mười phần trăm trở lên hoặc chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông ban đầu, cá nhân hoặc bất kỳ pháp nhân trở thành quyền kiểm soát ngân hàng thương mại đó phải xin phép Ngân hàng Nhà nước Lào.

Ngân hàng CHDCND Lào đặt ra các quy định về việc chuyển nhượng cổ phần của các ngân hàng thương mại.

Chuyển nhượng cổ phần thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 63: Kiểm soát kinh doanh**

Một ngân hàng thương mại có thể kiểm soát hoạt động kinh doanh với các ngân hàng thương mại khác theo sự chấp thuận của đại hội đồng cổ đông và được ủy quyền của Ngân hàng Trung ương Lào.

Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đưa ra các quy định về kiểm soát hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại.

**Điều 64: Mua bán tài sản quan trọng**

Tài sản quan trọng của ngân hàng thương mại là những tài sản góp phần quan trọng vào hoạt động kinh doanh của ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Lào.

Việc mua và bán các tài sản quan trọng của ngân hàng thương mại phải được sự chấp thuận của đại hội đồng cổ đông và phải xin phép Ngân hàng Trung ương Lào.

**Phần V**

**Hạch toán, công bố thông tin ngân hàng doanh nghiệp**

**và kiểm toán bởi công ty kiểm toán**

**Phần 1**

**Kế toán và công bố thông tin của các ngân hàng thương mại**

**Điều 65: Kế toán**

Ngân hàng thương mại phải mở tài khoản theo quy định của pháp luật về kế toán và các quy định có liên quan.

Các ngân hàng thương mại phải hạch toán tài khoản theo biểu đồ tài khoản do Ngân hàng CHDCND Lào quy định trong từng thời kỳ.

Việc tạo, sử dụng các chương trình kế toán và/hoặc bổ sung bất kỳ tài khoản nào trong bảng tài khoản phải được Ngân hàng CHDCND Lào cho phép.

Niên độ kế toán của ngân hàng thương mại bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**Điều 66: Thu, chi**

Thu nhập và chi phí của ngân hàng thương mại như sau:

1. Thu nhập:

- Quan tâm;

- Phí và lệ phí;

- Thu tiền tổn thất tín dụng và tổn thất tài sản khác;

- Các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí:

- Quan tâm;

- Thuế, phí và giá dịch vụ;

- Phí quản lý kinh doanh và kỹ thuật;

- Lãi bảo hiểm tiền gửi;

- Khấu trừ tiền, suy giảm tín dụng và suy giảm tài sản khác;

- Lãi suất;

- Tiền bảo hiểm rủi ro;

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch thu chi của ngân hàng kinh doanh theo đề xuất của giám đốc.

**Điều 67: Lãi, lỗ vốn**

Lợi nhuận của ngân hàng thương mại là số chênh lệch dương giữa tổng thu và tổng chi trong năm quy định tại Điều 66 của luật này. Lợi nhuận ròng là lợi nhuận sau khi trừ thuế lợi nhuận cho chính phủ.

Thiếu vốn của các ngân hàng thương mại là tình trạng âm trong cân đối thu chi trong năm. Vốn tích lũy thiếu là số vốn tích lũy năm trước còn thiếu.

Đại hội cổ đông đã thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

1. Trích quỹ dự phòng theo quy định;

2. Trích quỹ mở rộng kinh doanh và các quỹ khác;

3. Chia cổ tức cho cổ đông.

Việc chuyển cổ tức của ngân hàng thương mại, chuyển lợi nhuận của chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài về trụ sở chính phải phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp thiếu vốn tích lũy, NHTM sử dụng tiền dự trữ theo quy định để bù đắp số vốn thiếu nói trên, nếu tiền trong quỹ dự trữ theo quy định không đủ thì các cổ đông của NHTM phải tăng vốn tích lũy. vốn để bù đắp số vốn tích lũy thiếu nói trên.

Trường hợp ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài còn thiếu vốn lũy kế nhưng trong năm có lãi thì ngân hàng thương mại không được chia cổ tức, đối với chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài không được chuyển lợi nhuận như vậy cho trụ sở chính.

**Điều 68: Hồ sơ báo cáo tài chính**

Các ngân hàng thương mại phải lập báo cáo tài chính hàng tháng, hàng quý và hàng năm. Báo cáo tài chính bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo thay đổi vốn và phụ lục của báo cáo tài chính.

**Điều 69: (Sửa đổi) Công bố thông tin**

Ngân hàng thương mại phải công bố thông tin ra công chúng như sau:

1. Báo cáo hàng quý, 6 tháng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước CHDCND Lào;

2. Báo cáo thường niên và ý kiến ​​của công ty kiểm toán đối với báo cáo nói trên theo quy định của Ngân hàng CHDCND Lào;

3. Các thông tin khác giúp công chúng thấy được sự ổn định của ngân hàng thương mại.

Đối với ngân hàng thương mại có công ty trong tập đoàn, việc công bố thông tin phải bao gồm thông tin của các công ty trong tập đoàn để công chúng có cái nhìn tổng quan về chính sách, kế hoạch kinh doanh và quản lý, bao gồm cả báo cáo tài chính của các công ty trong tập đoàn. nhóm.

**Điều 70: Kênh công bố thông tin**

Các ngân hàng thương mại phải tiết lộ thông tin theo quy định tại Điều 69 của luật này thông qua trang web của họ hoặc các kênh khác mà công chúng có thể truy cập và phải có cơ chế thích hợp để thông báo cho khách hàng của mình bất cứ khi nào thông tin được tiết lộ cũng như thông báo cho Ngân hàng Trung ương Lào.

**Điều 71: (Sửa đổi) Lưu trữ chứng từ và thông tin giao dịch**

Ngân hàng thương mại phải lưu giữ chứng từ và thông tin giao dịch tại trụ sở chính như sau:

1. Các quy tắc, quy định và hướng dẫn sử dụng theo quy định của luật này;

2. Tài khoản đăng ký cổ đông;

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

4. Biên bản và nghị quyết họp hội đồng quản trị, các ban của hội đồng quản trị;

5. Hồ sơ kế toán về điều kiện kinh doanh, giao dịch và điều kiện tài chính;

6. Phiếu giao dịch, chứng từ tín dụng và tài khoản của từng khách hàng;

7. Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập;

8. Các tài liệu khác được cho là cần thiết theo quyết định của Ngân hàng CHDCND Lào.

Đối với chi nhánh ngân hàng thương nghiệp nước ngoài phải lưu trữ chứng từ và thông tin giao dịch tại trụ sở chi nhánh đặt tại CHDCND Lào, trong trường hợp cần thiết, chi nhánh ngân hàng thương nhân nước ngoài cũng có thể lưu trữ chứng từ và thông tin giao dịch tại trụ sở chính trên cơ sở được phép của Ngân hàng thương nhân nước ngoài CHDCND Lào.

Các tài liệu, thông tin kể cả bản điện tử phải được lưu giữ ít nhất mười năm sau khi tài liệu, giao dịch được hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng.

**Phần 2**

**Được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán**

**Điều 72: (Sửa đổi) Kiểm toán của công ty kiểm toán**

Hàng năm, các ngân hàng thương mại phải được một công ty kiểm toán kiểm toán để:

1. Xác minh tính chính xác và đầy đủ của việc lưu giữ tài khoản theo các tiêu chuẩn và quy định về báo cáo tài chính quốc tế do Ngân hàng CHDCND Lào quy định;

2. Xác minh tính chính xác và đầy đủ của báo cáo tài chính hàng năm;

3. Xác minh tính chính xác và đầy đủ của kiểm soát nội bộ cũng như đưa ra lời khuyên về các biện pháp khắc phục;

4. Xác nhận giải pháp của ngân hàng thương mại đối với vi phạm mà Ngân hàng Trung ương Lào đã phát hiện và thông báo cho công ty kiểm toán;

5. Báo cáo với Ngân hàng CHDCND Lào về các vi phạm pháp luật và quy định của Ngân hàng CHDCND Lào hoặc bất kỳ hành động nào có thể ảnh hưởng đến sự ổn định của ngân hàng thương mại.

**Điều 73: Thuê công ty kiểm toán**

Ngân hàng thương mại thuê một công ty kiểm toán được Ngân hàng CHDCND Lào chấp thuận.

Ngân hàng CHDCND Lào xác định danh sách các công ty kiểm toán bằng cách xác định các tiêu chí cho các công ty kiểm toán được đưa vào danh sách để đảm bảo chất lượng, đạo đức và tính độc lập của công ty kiểm toán. Các ngân hàng thương mại có thể lựa chọn thuê công ty kiểm toán dựa trên danh sách các công ty kiểm toán để kiểm toán ngân hàng của mình.

Trong quá trình kiểm toán, nếu phát hiện công ty kiểm toán vi phạm pháp luật và các quy định có liên quan, Ngân hàng CHDCND Lào có quyền ra lệnh cho ngân hàng thương mại đình chỉ hoặc hủy bỏ việc tuyển dụng công ty kiểm toán nói trên.

**Điều 74: Nghĩa vụ của công ty kiểm toán**

Công ty kiểm toán có nghĩa vụ hợp tác và cung cấp các thông tin khác nhau cho Ngân hàng CHDCND Lào theo luật pháp và các quy định hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng CHDCND Lào.

**Phần VI**

**Các biện pháp và giải pháp hàng đầu khi**

**Ngân hàng kinh doanh khủng hoảng**

**Phần 1**

**Các biện pháp**

**Điều 75: Điều kiện của ngân hàng thương mại được sử dụng biện pháp từ chức danh**

Các ngân hàng kinh doanh sẽ áp dụng các biện pháp từ chương đầu tiên nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

1. Hoạt động gây mất ổn định tài chính hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của người gửi tiền;

2. Vi phạm hoặc có khả năng vi phạm các quy định về an ninh tài chính;

3. Công tác quản trị, kiểm soát nội bộ, kế toán còn nhiều khiếm khuyết khiến ngân hàng thương mại, nhóm công ty chịu rủi ro cao;

4. Thiếu thanh khoản liên tục phải được giải quyết bằng nguồn vốn của Ngân hàng Trung ương Lào;

5. Lợi nhuận thấp hoặc có xu hướng giảm liên tục có thể tác động tiêu cực đến các ngân hàng thương mại trong trung và dài hạn;

6. Rủi ro bị ảnh hưởng bởi ngân hàng hội sở chính, nhóm ngân hàng, nhóm công ty;

7. Rào cản quản lý tập thể;

8. Xuất hiện các điều kiện khác theo quyết định của Ngân hàng CHDCND Lào.

**Điều 76: biện pháp từ tiêu đề**

Ngân hàng của CHDCND Lào có thể thực hiện bất kỳ biện pháp nào sau đây đối với các ngân hàng thương mại thuộc các điều kiện quy định tại Điều 75 của luật này như sau:

1. Thảo luận với cổ đông và người điều hành để xác định các giải pháp;

2. Để ngân hàng thương mại lập kế hoạch sửa chữa và thực hiện theo kế hoạch;

3. Để ngân hàng kinh doanh hoặc Ban lãnh đạo ngân hàng kinh doanh cùng chủ nợ lập phương án cơ cấu lại nợ theo phương án xử lý;

4. Để ngân hàng thương mại giải quyết tình hình thanh khoản và quản lý tài sản có phù hợp với tình hình nguồn vốn;

5. Đối với cổ đông của ngân hàng thương mại tăng vốn điều lệ trong thời hạn quy định;

6. Cho phép ngân hàng kinh doanh trích tiền để đảm bảo rủi ro cao hơn;

7. Để các ngân hàng thương mại tiết giảm chi phí hoạt động kể cả chi phí quản lý;

8. Để các ngân hàng thương mại giảm thiểu rủi ro do các giao dịch, sản phẩm và quản lý của họ gây ra;

9. Đối với ngân hàng thương mại phải báo cáo liên tục về tình hình tài chính bao gồm mức an toàn vốn và khả năng thanh khoản;

10. Cho phép các ngân hàng thương mại sử dụng lợi nhuận ròng để tăng vốn bằng cách hạn chế chi trả cổ tức và các khoản thanh toán khác;

11. Đối với ngân hàng thương mại hoàn thiện cơ cấu cổ phần, mô hình công ty, chiến lược kinh doanh, cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị rủi ro;

12. Đối với các ngân hàng thương mại, cải thiện cơ cấu cho vay, hạn chế cho vay và đầu tư mới;

13. Đối với ngân hàng thương mại hạn chế việc giảm vốn, mua, bán tài sản, nhận tiền gửi;

14. Hạn chế quyền của cổ đông lớn;

15. Hạn chế quyền hoặc ra lệnh sa thải quản trị viên vi phạm;

16. Hạn chế loại hình và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong trường hợp ngân hàng kinh doanh thuộc trường hợp quy định tại Điều 75 khoản 6 và khoản 7 của Luật này;

17. Sử dụng các biện pháp khác mà Ngân hàng CHDCND Lào cho là phù hợp.

Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đưa ra các quy định chi tiết về việc sử dụng các biện pháp từ chương đầu tiên.

**Điều 77: Nghĩa vụ của ngân hàng thương mại bị áp dụng các biện pháp nêu tại Chương 1**

Ngân hàng thương mại do người đứng đầu, cổ đông hoặc người quản lý sử dụng có nghĩa vụ hợp tác, cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu của Ngân hàng CHDCND Lào.

Các nhà quản lý và nhân viên của các ngân hàng thương mại phải hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho các thanh tra viên của Ngân hàng CHDCND Lào.

**Điều 78. Báo cáo về việc thực hiện các biện pháp từ chương đầu tiên**

Các ngân hàng thương mại phải báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp ngay từ đầu cho Ngân hàng CHDCND Lào theo quyết định của Ngân hàng CHDCND Lào.

Trong trường hợp của Ngân hàng Trung ương Lào, nếu cần phải được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán trong quá trình thực hiện các biện pháp từ chương đầu tiên, sau khi hoàn thành kiểm toán, công ty kiểm toán phải nộp báo cáo kiểm toán cho Ngân hàng Trung ương Lào PDR trong thời hạn do Ngân hàng của Lào quy định.

**Phần 2**

**Giải pháp cho ngân hàng kinh doanh trong khủng hoảng**

**Điều 79: Ngân hàng thương mại gặp khủng hoảng**

Ngân hàng thương mại trong tình trạng khủng hoảng là ngân hàng thương mại có tình hình tài chính yếu kém, không ổn định và rơi vào một trong các trường hợp sau:

1. Không thực hiện được nghĩa vụ đối với người gửi tiền hoặc các chủ nợ khác;

2. Vi phạm các quy định về duy trì sự ổn định do Ngân hàng Trung ương Lào đặt ra như tỷ lệ an toàn vốn dưới một nửa, thiếu thanh khoản nghiêm trọng mà không giải quyết được;

3. Không thực hiện được các biện pháp nêu tại Chương 1 khiến ngân hàng thương mại rơi vào tình trạng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

4. Gian lận, gian lận hoặc không minh bạch trong quản trị điều hành và hoạt động kinh doanh có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng trả nợ và quyền lợi của người gửi tiền.

**Điều 80: (Sửa đổi) Xử lý ngân hàng kinh doanh gặp khủng hoảng**

Khi một ngân hàng thương mại gặp khủng hoảng theo từng trường hợp được quy định tại Điều 79 của luật này, Ngân hàng Trung ương Lào phải chỉ định một ban giám sát để giải quyết ngân hàng thương mại mà không cần phải được sự đồng ý của chủ nợ hoặc các cổ đông của ngân hàng thương mại.

Xử lý khủng hoảng ngân hàng kinh doanh nhằm các mục đích sau:

1. Bảo đảm tính liên tục của các hoạt động quan trọng của ngân hàng kinh doanh;

2. Tránh các tác động tiêu cực đến thị trường tài chính, đặc biệt là ngăn chặn sự lan rộng của các tác động đó và duy trì kỷ luật thị trường;

3. Bảo vệ tài sản của người gửi tiền và các chủ nợ khác.

Ngân hàng CHDCND Lào phải sử dụng các giải pháp thích hợp cho các ngân hàng kinh doanh gặp khủng hoảng với chi phí tối thiểu và tránh thiệt hại về giá trị tài sản, trừ trường hợp cần thiết để đạt được các mục tiêu như quy định tại đoạn thứ hai ở trên.

Giải pháp cho các ngân hàng thương mại trong khủng hoảng tránh sử dụng vốn nhà nước.

**Điều 81: (Sửa đổi) Ban kiểm soát**

Để giải quyết các ngân hàng kinh doanh gặp khủng hoảng, Ngân hàng CHDCND Lào chỉ định một ủy ban giám sát với đại diện từ Ngân hàng CHDCND Lào và các bên liên quan khác được coi là cần thiết để giải quyết các ngân hàng kinh doanh đó trong từng trường hợp cụ thể.

Ban kiểm soát có nhiệm kỳ 06 tháng và được gia hạn hai lần, mỗi lần không quá ba tháng.

Chi phí thực hiện các biện pháp khắc phục đối với ngân hàng thương mại gặp khủng hoảng, kể cả chi phí nhân công của ban kiểm soát, do ngân hàng thương mại đó chịu trách nhiệm.

**Điều 82: (mới) Quyền và nhiệm vụ của ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Kiểm tra, thu thập, hạch toán tài sản và nợ của ngân hàng thương mại;

2. Kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các biện pháp ngay từ đầu hoặc tình hình khủng hoảng theo đánh giá của Ngân hàng Trung ương Lào;

3. Lập kế hoạch giải quyết các ngân hàng kinh doanh đang gặp khủng hoảng theo quy định tại Điều 83 của luật này để đề nghị Ngân hàng CHDCND Lào phê duyệt trước khi thực hiện;

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh và giải quyết các vướng mắc trong hoạt động kinh doanh như hủy bỏ hợp đồng, tiếp tục hoặc thay đổi hợp đồng, mua bán tài sản, giảm nợ, ngừng giao dịch, rút ​​vốn đầu tư hoặc bán bộ phận kinh doanh của công ty trong tập đoàn;

5. Đảm bảo tính liên tục của các giao dịch quan trọng với khách hàng và các bên liên quan khác;

6. Đánh giá thực trạng tài chính của ngân hàng thương mại;

7. Miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị và người quản lý ngân hàng thương mại không đủ năng lực hoặc vi phạm pháp luật khiến ngân hàng lâm vào khủng hoảng và cử người mới thay thế;

8. Sử dụng quyền và thay mặt cổ đông của ngân hàng thương mại thực hiện các biện pháp xử lý tình trạng khủng hoảng của ngân hàng thương mại;

9. Yêu cầu tòa án xem xét, tuyên bố bất kỳ hành vi, giao dịch nào của ngân hàng thương mại đã được thực hiện trong thời hạn một năm trước thời điểm ban kiểm soát được bổ nhiệm là vô hiệu nếu bị coi là hành vi giao dịch đó gây thiệt hại cho ngân hàng thương mại;

10. Tổng kết và báo cáo về các hoạt động của mình cho Ngân hàng CHDCND Lào;

11. Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 83: (Sửa đổi) Cách giải quyết ngân hàng kinh doanh khi gặp khủng hoảng**

Ngân hàng CHDCND Lào có thể giải quyết các ngân hàng thương mại gặp khủng hoảng bằng bất kỳ phương pháp nào sau đây:

1. Tăng vốn điều lệ;

2. Kiểm soát hoạt động kinh doanh với ngân hàng kinh doanh khác hoặc bán kinh doanh cho ngân hàng kinh doanh khác hoặc pháp nhân có sức mạnh tài chính;

3. Chuyển giao tài sản và công nợ bao gồm quyền và nghĩa vụ hợp pháp của ngân hàng kinh doanh gặp khủng hoảng cho bên thứ ba;

4. Giải thể, thanh lý ngân hàng kinh doanh nói trên;

5. Yêu cầu Toà án xem xét tuyên bố ngân hàng kinh doanh phá sản trong trường hợp không đủ tài sản để trả nợ;

6. Sử dụng các phương pháp khác theo quy định của Ngân hàng CHDCND Lào.

Trong trường hợp giải quyết một ngân hàng kinh doanh gặp khủng hoảng có mối quan hệ với một công ty trong nhóm của ngân hàng kinh doanh đó, Ngân hàng CHDCND Lào nên phối hợp với các bên liên quan quản lý công ty trong nhóm đó.

**Phần VII**

**Giải thể, phá sản và thanh lý**

**Phần 1**

**Giải thể và phá sản**

**Điều 84: (Sửa đổi) Giải thể ngân hàng thương mại**

Ngân hàng CHDCND Lào sẽ xem xét việc giải thể bất kỳ ngân hàng thương mại nào theo yêu cầu của chính ngân hàng thương mại đó theo nghị quyết của cuộc họp cổ đông hoặc Ngân hàng CHDCND Lào ra lệnh giải thể vì bất kỳ hoặc tất cả các lý do sau:

1. Được phép hoạt động ngân hàng trên cơ sở cung cấp thông tin sai sự thật;

2. Không hoạt động kinh doanh trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày được cấp giấy phép kinh doanh;

3. Có hành vi vi phạm nghiêm trọng các quy định gây thiệt hại cho ngân hàng kinh doanh, hệ thống ngân hàng và xã hội;

4. Đang trong tình trạng khủng hoảng mà không thể giải quyết bằng các biện pháp khác hoặc đã giải quyết nhưng không thành công mà vẫn có đủ tài sản để trả nợ.

Việc giải thể theo quy định tại Khoản 4 Điều này, ban kiểm soát phải đề xuất với Ngân hàng Nhà nước Lào xem xét, đồng ý và thông báo cho Văn phòng bảo vệ tiền gửi để chi trả tiền bảo vệ theo quy định của pháp luật.

**Điều 85: (Sửa đổi) Giải thể chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài**

Ngân hàng CHDCND Lào sẽ xem xét việc giải thể chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài theo yêu cầu của trụ sở chính của ngân hàng kinh doanh của chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài hoặc Ngân hàng CHDCND Lào yêu cầu giải thể vì bất kỳ hoặc tất cả các lý do trong bất kỳ các trường hợp sau:

1. Được phép hoạt động ngân hàng trên cơ sở cung cấp thông tin sai sự thật;

2. Không hoạt động kinh doanh trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày được cấp giấy phép kinh doanh;

3. Không giải quyết được khủng hoảng;

4. Giải thể hoặc phá sản trụ sở chính của chi nhánh ngân hàng thương nhân nước ngoài.

Sau khi giải thể chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài, Ngân hàng CHDCND Lào sẽ thu hồi giấy phép kinh doanh ngân hàng của chi nhánh ngân hàng thương mại nói trên.

Trong trường hợp thanh lý theo quy định tại các khoản 1, 3 và 4 của điều này, Ngân hàng của Lào sẽ chỉ định một ủy ban thanh lý để thực hiện việc thanh lý.

Trong trường hợp giải thể vì những lý do nêu tại Khoản 3 Điều này, Ngân hàng CHDCND Lào sẽ thông báo cho Văn phòng Bảo vệ Tiền gửi để trả tiền bảo vệ cho người gửi tiền theo các quy định có liên quan.

Trụ sở chính của chi nhánh ngân hàng thương nhân nước ngoài phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ của chi nhánh đã bị giải thể hoàn toàn.

**Điều 86: (Sửa đổi) Phá sản ngân hàng thương mại**

Trong trường hợp giải quyết ngân hàng kinh doanh lâm vào khủng hoảng theo phương thức quy định tại Điều 83, Khoản 5 của luật này, Ngân hàng CHDCND Lào đề nghị tòa án xem xét tuyên bố ngân hàng kinh doanh phá sản trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu và hoàn thành thông tin. Bản án tuyên bố ngân hàng thương mại phá sản không được kháng cáo.

Cùng với việc yêu cầu hội đồng trọng tài tuyên bố ngân hàng thương mại bị phá sản, Ngân hàng Trung ương Lào phải thông báo cho Cục bảo vệ tiền gửi để thực hiện việc bảo vệ người gửi tiền theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 87: Kết quả giải thể, phá sản ngân hàng thương mại**

Sau khi giải thể hoặc phá sản, ngân hàng thương mại sẽ bị thu hồi giấy phép kinh doanh và bị thanh lý.

Ngân hàng thương mại bị giải thể phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các khoản nợ của mình.

Ngân hàng Nhà nước Lào phải xóa tên các ngân hàng thương mại đã giải thể hoặc phá sản khỏi danh sách các ngân hàng thương mại ra công chúng.

**Phần 2**

**Thanh toán hàng tồn kho**

**Điều 88: (Sửa đổi) Dàn xếp**

Sau khi tòa án giải thể hoặc phá sản, Ngân hàng CHDCND Lào chỉ định một ủy ban thanh lý theo quy định của Ngân hàng CHDCND Lào.

Trong trường hợp thanh lý một ngân hàng thương mại đã bị giải thể tự nguyện, nếu xét thấy ngân hàng đó có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ của mình cho người gửi tiền và các chủ nợ khác, Ngân hàng Trung ương Lào sẽ trao cho ngân hàng thương mại yêu cầu thanh lý tự tổ chức thanh lý nhưng phải được giám sát chặt chẽ.

**Điều 89: (Sửa đổi) Quyền và nhiệm vụ của ban thanh lý**

Ban thanh lý có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Thay mặt người quản lý và cổ đông của ngân hàng thương mại thanh lý;

2. Kiểm soát trụ sở, sổ sách kế toán, hồ sơ và tài sản của ngân hàng thương mại, tập đoàn công ty;

3. Hủy hợp đồng của ngân hàng thương mại đã lập không đúng;

4. Bảo vệ tài sản của ngân hàng thương mại không bị hư hỏng;

5. Bù trừ tài sản của ngân hàng thương mại;

6. Liệt kê tài khoản của các chủ nợ, con nợ và tài sản, tạo một bản tóm tắt tài sản của ngân hàng kinh doanh và gửi một bản sao cho Ngân hàng của Lào cũng như công bố trên các phương tiện truyền thông;

7. Xác định số tiền được hưởng theo thứ tự ưu tiên;

8. Xác định kế hoạch, phương thức và hình thức thanh lý tài sản và các khoản nợ để trình Ngân hàng CHDCND Lào xem xét;

9. Đề nghị các bên liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh lý;

10. Báo cáo với Ngân hàng CHDCND Lào về tiến độ thanh toán định kỳ;

11. Sử dụng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 90: Ưu tiên thanh lý**

Việc thanh toán hàng tồn kho cần tuân theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Chi phí thanh toán hàng tồn kho;

2. Bồi thường cho cơ quan bảo vệ tiền gửi;

3. Hoàn trả khoản tiền gửi không có bảo đảm và phần còn lại của khoản tiền gửi có bảo đảm;

4. Trả tiền lương, tiền công cho các nhân viên kinh doanh của ngân hàng trừ người quản lý;

5. được sử dụng thay cho các khoản nợ có bảo lãnh theo hợp đồng;

6. Nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước;

7. Sử dụng thay cho khoản nợ không có bảo đảm;

8. Chia cho các cổ đông của ngân hàng thương mại hoặc chuyển về hội sở chính.

**Điều 91: (Sửa đổi) Hậu quả của việc giải thể**

Hậu quả của việc thanh lý như sau:

1. Quyền của ngân hàng kinh doanh phát sinh từ pháp luật hoặc hợp đồng đã hoặc sẽ chấm dứt phải được gia hạn thêm sáu tháng, kể từ ngày ban thanh lý ra đời;

2. Việc bảo quản tài sản hoặc tài sản thế chấp tín dụng của ngân hàng thương mại tại thời điểm thanh lý sẽ bị hủy bỏ trừ khi việc bảo quản hoặc bảo lãnh đó diễn ra sáu tháng trước ngày Ngân hàng CHDCND Lào chấp nhận thanh lý hoặc ngày Ngân hàng CHDCND Lào yêu cầu để tòa án tuyên bố phá sản, v.v.;

3. Quyền của các cổ đông sẽ bị hủy bỏ trừ khi quyền được chia phần tài sản còn lại từ việc thanh lý.

**Điều 92: (Sửa đổi) Chi phí hòa giải**

Các ngân hàng thương mại đã bị giải thể hoặc phá sản chịu trách nhiệm về chi phí thanh lý do hội đồng thanh lý xác định dựa trên sự chấp thuận của Ngân hàng CHDCND Lào.

**Điều 93: (Sửa đổi) Báo cáo cuối cùng của ban thanh lý**

Sau khi kết thúc quá trình thanh lý, ban thanh lý phải làm báo cáo cho Ngân hàng CHDCND Lào, đối với trường hợp phá sản, báo cáo cũng phải được gửi cho tổ chức thi hành phán quyết của tòa án có liên quan để đóng hồ sơ.

Sau khi Ngân hàng CHDCND Lào phê duyệt báo cáo nói trên, ủy ban thanh lý sẽ mất trách nhiệm và coi việc thanh lý kết thúc.

**Phần VIII**

**Hiệp hội Ngân hàng Lào**

**Điều 94: (Mới) Hiệp hội Ngân hàng Lào**

Hiệp hội Ngân hàng Lào là hiệp hội được thành lập tự nguyện, phi lợi nhuận nhằm tập hợp các ngân hàng thương mại lại với nhau, có vai trò phối hợp với ban lãnh đạo các ngân hàng thương mại, hỗ trợ, tư vấn, cố vấn, chia sẻ bài học và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hiệp hội và các thành viên của nó.

Hiệp hội Ngân hàng Lào phải hành động dựa trên các nguyên tắc và quy định được quy định trong các luật và quy định có liên quan.

**Điều 95: (mới) Quyền và nhiệm vụ của Hiệp hội Ngân hàng Lào**

Hiệp hội Ngân hàng Lào có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu, xây dựng quy chế hoạt động của hội;

2. Nghiên cứu, xây dựng pháp luật đạo đức trong hoạt động của ngân hàng thương mại;

3. Công khai các quy định của pháp luật và cung cấp thông tin về ngân hàng cho các thành viên và xã hội;

4. Nghiên cứu, bồi dưỡng kiến ​​thức về tài chính, ngân hàng cho hội viên;

5. Quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh của các thành viên;

6. Hợp tác và trở thành thành viên của các hiệp hội ngân hàng khu vực và quốc tế;

7. Phối hợp với các tổ chức quản lý kinh doanh ngân hàng và các tổ chức có liên quan của nhà nước;

8. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hoạt động của mình gây ra;

9. Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 96: (Mới) Thành viên Hiệp hội Ngân hàng Lào**

Các ngân hàng thương mại bao gồm các chi nhánh của các ngân hàng thương mại nước ngoài được phép hoạt động kinh doanh ngân hàng tại CHDCND Lào có thể trở thành thành viên của Hiệp hội Ngân hàng Lào.

Các thành viên của Hiệp hội Ngân hàng Lào có các quyền và nghĩa vụ ngang nhau như được quy định trong các quy tắc nội bộ của hiệp hội đã được Ngân hàng CHDCND Lào phê duyệt.

**Phần IX**

**Cấm**

**Điều 97: Những điều cấm chung**

Nghiêm cấm cá nhân, pháp nhân, tổ chức thực hiện các hành vi sau:

1. Sử dụng từ ngân hàng hoặc các từ có nghĩa là ngân hàng trong hoạt động kinh doanh, sản phẩm hoặc dịch vụ của mình khi chưa được phép thành lập ngân hàng kinh doanh;

2. Tiến hành kinh doanh ngân hàng khi chưa được Ngân hàng CHDCND Lào cho phép;

3. Đòi nợ hoặc quảng cáo, đưa thông tin xuyên tạc gây thiệt hại cho hệ thống ngân hàng, người sử dụng và xã hội;

4. Lợi dụng việc sử dụng các dịch vụ ngân hàng vào các hoạt động vi phạm pháp luật;

5. Từ chối hoặc không hợp tác với các thanh tra của Ngân hàng CHDCND Lào và các quan chức nhà nước có liên quan;

6. Sử dụng thông tin sai sự thật, giả mạo chứng từ để sử dụng dịch vụ ngân hàng;

7. Có hành vi khác vi phạm pháp luật.

**Điều 98: (Sửa đổi) Những điều cấm đối với ngân hàng thương mại**

Ngân hàng kinh doanh, kể cả người quản lý và nhân viên, bị cấm tham gia vào các hành vi sau:

1. Thực hiện hoặc hợp tác thực hiện bất kỳ giao dịch nào làm cho mình hoặc những người khác có vị thế trên thị trường;

2. Thực hiện các giao dịch gây rối, tạo lợi thế hoặc bất lợi không công bằng giữa ngân hàng thương mại với các bên khác;

3. Yêu cầu hoặc đặt ra các điều kiện không hợp lệ theo quy định của pháp luật để người dùng thực hiện hành vi nhận dịch vụ của họ hoặc theo nhóm;

4. Mua tài sản của công ty trong nhóm, mua cổ phiếu do công ty trong nhóm đứng ra bảo lãnh phân phối;

5. Cung cấp tín dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua chứng khoán mà công ty hoặc nhóm công ty của công ty bảo lãnh phân phối;

6. Cấp tín dụng bằng cổ phiếu hoặc công ty trong tập đoàn của mình làm tài sản thế chấp;

7. Chia cổ tức khi thiếu vốn;

8. Xem nhẹ hoặc không giải quyết vấn đề theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước CHDCND Lào;

9. Tiết lộ trái phép thông tin khách hàng;

10. Có hành vi khác vi phạm pháp luật.

**Điều 99: (Sửa đổi) Những điều cấm đối với ban kiểm soát, ban thanh lý và những người có liên quan**

Ban kiểm soát, ban thanh lý và các nhân viên có liên quan không được thực hiện các hành vi sau:

1. Tự ý tiết lộ thông tin bí mật về công tác quản lý ngân hàng kinh doanh;

2. Lợi dụng chức vụ để tư lợi cho bản thân, gia đình, đảng phái;

3. Mua tài sản của ngân hàng thương mại đang trong quá trình thanh lý;

4. Nhận, gạ gẫm, đòi hối lộ hoặc phần thưởng khác;

5. Có hành vi khác vi phạm pháp luật.

**Phần X**

**Quản lý, giám sát ngân hàng thương mại**

**Phần 1**

**Quản lý ngân hàng doanh nghiệp**

**Điều 100: Cơ quan quản lý ngân hàng kinh doanh**

Chính phủ là cơ quan quản lý tập trung và thống nhất đối với các ngân hàng kinh doanh trong cả nước bằng cách trao cho Ngân hàng CHDCND Lào trách nhiệm trực tiếp và phối hợp với các bên liên quan.

**Điều 101: Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng CHDCND Lào**

Trong việc quản lý các ngân hàng thương mại, Ngân hàng CHDCND Lào có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch quản lý ngân hàng thương mại để đề xuất cấp trên xem xét;

2. Xây dựng, cập nhật các văn bản pháp luật, sổ tay, chương trình quản lý ngân hàng thương mại trong từng thời kỳ;

3. Công bố, hướng dẫn, khuyến khích việc thực hiện pháp luật và các quy định về quản lý ngân hàng kinh doanh trong phạm vi cả nước;

4. Cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh ngân hàng;

5. Thanh tra việc thực hiện các quy định về bảo mật của ngân hàng thương mại trên toàn hệ thống, bao gồm việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan;

6. Xây dựng phương án hỗ trợ xử lý khủng hoảng đối với các ngân hàng kinh doanh quan trọng đối với hệ thống;

7. Áp dụng các biện pháp từ người đứng đầu hoặc chấn chỉnh các ngân hàng kinh doanh đang gặp khủng hoảng;

8. Thực hiện các biện pháp đối với ngân hàng kinh doanh vi phạm pháp luật và các quy định quản lý ngân hàng kinh doanh;

9. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật ngân hàng;

10. Định và thu phí quản lý hàng năm đối với ngân hàng thương mại;

11. Phối hợp với các bên liên quan trong nước về quản lý ngân hàng kinh doanh;

12. Hợp tác quản lý ngân hàng kinh doanh nước ngoài, khu vực và quốc tế;

13. Báo cáo thường xuyên việc thực hiện công việc của mình với chính quyền;

14. Sử dụng các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 102: (Mới) Quyền và nhiệm vụ của bộ, cơ quan, tổ chức, địa phương và các bên liên quan**

Các Bộ, ngành, cơ quan chính quyền địa phương và các bên liên quan có quyền và nghĩa vụ hợp tác, cung cấp thông tin liên quan trong công tác quản lý kinh doanh ngân hàng cho Ngân hàng Trung ương Lào theo vai trò và trách nhiệm của mình.

**Phần 2**

**Thanh tra ngân hàng thương mại**

**Điều 103: Cơ quan thanh tra**

Cơ quan Thanh tra Ngân hàng Kinh doanh là tổ chức giống như Cơ quan Quản lý Ngân hàng Kinh doanh theo quy định tại Điều 100 của Luật này.

**Điều 104: Hình thức giám định**

Thanh tra ngân hàng thương mại có ba hình thức như sau:

1. Kiểm tra định kỳ là hoạt động kiểm tra được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch và có thời hạn nhất định;

2. Kiểm tra trước thông báo là việc kiểm tra đột xuất khi xét thấy cần thiết phải được thông báo trước cho ngân hàng thương mại;

3. Kiểm tra đột xuất là kiểm tra khẩn cấp mà không báo trước cho ngân hàng thương mại.

Việc kiểm tra có thể tiến hành cả kiểm tra hồ sơ và kiểm tra tại chỗ, trong đó người kiểm tra phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật.

**Điều 105: Kiểm tra văn bản**

Ngân hàng của Lào phải tiến hành rà soát tài liệu liên tục bằng cách thu thập và phân tích các báo cáo, tài liệu và thông tin về hoạt động của các ngân hàng thương mại cũng như kiểm tra tính chính xác của thông tin và đánh giá tình trạng, bản chất của rủi ro và kiểm soát nội bộ của các ngân hàng thương mại.

**Điều 106. Giám định hoạt động của ngân hàng**

Ngân hàng Nhà nước Lào phải tiến hành thanh tra đối với các ngân hàng thương mại về hoạt động, thực trạng nội bộ và duy trì sự ổn định của các ngân hàng thương mại, việc thanh tra có các nội dung sau:

1. Hoạt động kinh doanh tổng hợp;

2. Thực hiện các quy định về bảo mật;

3. Kiểm tra, đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ;

4. Theo dõi việc giải quyết các vấn đề còn tồn tại của ngân hàng thương mại trong việc thực hiện các kiến ​​nghị nêu trong kết quả thanh tra lần trước;

5. Các vật dụng cần thiết khác.

Sau khi hoàn thành việc kiểm tra, Ngân hàng Trung ương Lào phải gửi bản tóm tắt kết quả kiểm tra cho ban giám đốc của ngân hàng thương mại có liên quan.

Trong trường hợp Ngân hàng CHDCND Lào cử bên khác thay mặt mình tiến hành giám định thì ngân hàng thương mại đó phải chịu trách nhiệm về mọi chi phí liên quan đến việc giám định đó.

**Điều 107: Quyền và nhiệm vụ của kiểm toán viên Ngân hàng CHDCND Lào**

Thanh tra viên của Ngân hàng CHDCND Lào có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Thanh tra việc thực hiện các quy định về bảo mật;

2. Truy cập và kiểm tra tài khoản, chứng từ, dữ liệu điện tử và các hồ sơ khác nhau của ngân hàng thương mại hoặc công ty trong tập đoàn;

3. Yêu cầu người quản lý, nhân viên và đại diện ngân hàng thương mại, công ty trong tập đoàn gửi các thông tin liên quan đến quản trị, điều hành;

4. Mời các nhà quản lý, nhân viên và đại diện của các ngân hàng thương mại hoặc công ty trong nhóm giải trình vấn đề với thanh tra của Ngân hàng CHDCND Lào;

5. Thanh tra ngân hàng thương mại có dấu hiệu vi phạm pháp luật và thu thập tài liệu liên quan;

6. Mở cuộc họp Hội đồng quản trị, người điều hành ngân hàng thương mại để đánh giá kết quả hoạt động của ngân hàng thương mại, việc chấp hành pháp luật này, pháp luật khác và các quy định có liên quan sau mỗi lần kết thúc kiểm tra;

7. Sử dụng các biện pháp từ tiêu đề theo sự phân công của Ngân hàng CHDCND Lào;

8. Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ngân hàng CHDCND Lào.

**Điều 108: Thanh tra chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty nhóm của ngân hàng thương mại**

Ngân hàng CHDCND Lào có quyền kiểm tra tài liệu và kiểm tra các chi nhánh, văn phòng đại diện và công ty tập đoàn của các ngân hàng thương mại đặt tại CHDCND Lào và nước ngoài thông qua cơ chế hợp tác và phối hợp với các cơ quan liên quan.

**Điều 109: Hợp tác với Thanh tra viên**

Các cổ đông, nhà quản lý và nhân viên của đối tượng được kiểm toán phải hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho Ngân hàng CHDCND Lào và các kiểm toán viên của Ngân hàng CHDCND Lào.

Trong trường hợp Ngân hàng của Lào và thanh tra của Ngân hàng của Lào đã mời các cổ đông, người quản lý hoặc nhân viên, họ phải đến gặp trực tiếp.

Các ngân hàng thương mại phải cung cấp các tài liệu và thông tin chính xác và đầy đủ về các doanh nghiệp mà họ sở hữu hoặc người quản lý tài sản cho các thanh tra viên của Ngân hàng CHDCND Lào đúng thời hạn do các thanh tra viên xác định.

Các ngân hàng thương mại phải cử cán bộ phù hợp chịu trách nhiệm phối hợp với các bên liên quan để đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho thanh tra viên.

**Điều 110: Báo cáo**

Các ngân hàng thương mại phải báo cáo hoạt động kinh doanh của mình theo mẫu báo cáo và quy định của Ngân hàng CHDCND Lào.

Thông tin chính phải được báo cáo cho Ngân hàng CHDCND Lào bao gồm các chính sách và kế hoạch kinh doanh, quản lý, báo cáo tài chính và/hoặc thông tin tài chính của các công ty trong tập đoàn, thông tin về tiền gửi và tín dụng.

Ngoài ra, Ngân hàng CHDCND Lào có thể yêu cầu các tài liệu báo cáo bổ sung từ các ngân hàng thương mại như mạng lưới ngân hàng thương mại, nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và bất kỳ nhà điều hành nào cho ngân hàng thương mại.

**Phần XI**

**Chính sách đối với người có thành tích và biện pháp đối với người vi phạm**

**Điều 111: Chính sách đối với người có thành tích**

Cá nhân, pháp nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện quy định của pháp luật này sẽ được khen hoặc các chế độ chính sách khác theo quy định.

**Điều 112: (Sửa đổi) biện pháp xử lý người vi phạm**

Cá nhân, pháp nhân, tổ chức vi phạm quy định này sẽ bị giáo dục, cảnh cáo, kỷ luật, phạt tiền, bồi thường thiệt hại dân sự hoặc hình sự theo quy định của pháp luật.

**Phần XII**

**Quy định thức**

**Điều 113: Thi hành**

Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào là người thi hành luật này.

**Điều 114: (Sửa đổi) có hiệu lực**

Luật này có hiệu lực kể từ ngày ..................., sau khi Chủ tịch nước CHDCND Lào ra Nghị định ban hành và ký công văn.

Luật này thay thế Luật Ngân hàng thương mại số 56/SAP ngày 07 tháng 12 năm 2018.

**Chủ tịch Quốc hội!**